

ĐINH THỊ KIM THOA (Chủ biên)
NGUYỄN HỒNG KIÊN – VŨ PHƯƠNG LIÊN
LẠI THỊ YẾN NGỌC – CAO THỊ CHÂU THUY – PHẠM ĐÌNH VĂN

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

(Bản 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Lớp **11**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên trung học phổ thông hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn ***Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11*** (Bộ sách ***Chân trời sáng tạo – Bản 1***).

Tài liệu này tập trung giới thiệu sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*; cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; phương pháp tổ chức hoạt động; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) và Sinh hoạt lớp; giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*; khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tác giả hi vọng tài liệu này hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy, cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	2
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN I. TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11	5
1. Khái quát đặc điểm và quan điểm xây dựng chương trình	5
2. Mục tiêu chương trình.....	6
3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực	6
4. Nội dung giáo dục	8
5. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động	12
6. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động.....	19
7. Thời lượng thực hiện chương trình và thiết bị, học liệu tổ chức hoạt động giáo dục.....	21
PHẦN II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11	23
1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	23
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề.....	27
PHẦN III. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11 (BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)	36
1. Gợi ý, hướng dẫn tổ chức các loại hình hoạt động	36
2. Hướng dẫn sử dụng Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1	40
3. Hướng dẫn sử dụng sách Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11, bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1.....	46
4. Gợi ý lập kế hoạch giáo dục.....	50
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.....	59

PHẦN I. TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11

1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Đặc điểm hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 10 đến lớp 12.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS, nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

1.2. Quan điểm xây dựng chương trình

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp quán triệt quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển chương trình giáo dục phổ thông nêu tại Chương trình tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các quan điểm sau:

1. Chương trình được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hiện hành; kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; bản sắc văn hoá các vùng miền, văn hoá truyền thống Việt Nam và các giá trị văn hoá chung của thời đại.

2. Chương trình bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp, các cấp học. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 10 đến lớp 12 với các mạch nội dung hoạt động thống nhất: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp.

3. Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở giáo dục và GV chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

2.2. Mục tiêu cấp Trung học phổ thông

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở. Kết thúc giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích.

3. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

3.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

3.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù này được thể hiện như sau:

3.2.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống

- Xác định được phong cách của bản thân.
- Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống.
- Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.
- Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu và khả năng thay đổi của bản thân.
- Khẳng định được vai trò, vị thế của cá nhân trong gia đình, nhà trường và xã hội.
- Giải thích được vì sao con người, sự vật, hiện tượng xung quanh luôn biến đổi và rút ra được bài học cho bản thân từ sự hiểu biết này.
- Phân tích được ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và xã hội đến sức khỏe và trạng thái tâm lý của cá nhân và chỉ ra được sự tác động của con người đến môi trường tự nhiên, xã hội.
- Điều chỉnh được những hiểu biết, kĩ năng, kinh nghiệm của bản thân phù hợp với bối cảnh mới.
- Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới.
- Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.
- Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới.
- Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau.
- Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình.

3.2.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp.
- Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác.
- Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp lí.
- Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần.
- Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung.
- Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.
- Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.
- Xử lí được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.
- Đánh giá được những yếu tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động và kết quả hoạt động.

- Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động.
- Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến.

3.2.3. Năng lực định hướng nghề nghiệp

- Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/nhóm nghề.
- Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề.
- Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.
- Giới thiệu được các thông tin về trường đại học, cao đẳng, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- Phân tích được vai trò của các công cụ của các ngành nghề, cách sử dụng an toàn, những nguy cơ tai nạn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp.
- Thể hiện được hứng thú đối với nghề hoặc lĩnh vực nghề nghiệp và thường xuyên thực hiện hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp đó.
- Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn.
- Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau.
- Biết cách giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
- Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn.
- Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp.
- Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.

4. NỘI DUNG GIÁO DỤC

4.1. Nội dung khái quát

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	– Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân. – Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	– Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống. – Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	– Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình. – Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	– Xây dựng và phát triển mối quan hệ với bạn bè và thầy cô. – Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Xây dựng và phát triển mối quan hệ với mọi người. – Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên. – Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Tìm hiểu thực trạng môi trường. – Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề. – Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. – Tìm hiểu thị trường lao động.
	Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	– Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp. – Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.
	Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác của địa phương, trung ương. – Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp. – Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

4.2. Nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11

Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	– Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân. – Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. – Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.
Hoạt động rèn luyện bản thân	– Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể trường, lớp, cộng đồng. – Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân; biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. – Quản lí được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	– Thể hiện được sự quan tâm chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình. – Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình. – Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình. – Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức sắp xếp hợp lí công việc gia đình. – Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình và thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình.
Hoạt động xây dựng nhà trường	– Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. – Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội. – Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. – Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. – Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. – Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. – Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó. – Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân. – Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện. – Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát. – Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát. – Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề. – Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động. – Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động. – Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động.



Nội dung hoạt động	Yêu cầu cần đạt
Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	– Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề, nghề lựa chọn. – Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. – Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.
Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp	– Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn. – Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. – Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.

5. PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

5.1. Phương thức tổ chức

5.1.1. Định hướng chung

a) Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

b) Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

c) Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.

d) Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

5.1.2. Một số phương thức tổ chức chủ yếu

a) Phương thức Khám phá: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa và các phương thức tương tự khác.

b) Phương thức Thể nghiệm, tương tác: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi và các phương thức tương tự khác.

c) Phương thức Cống hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

d) Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

5.2. Giới thiệu một số hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kì trong nhà trường phổ thông

5.2.1. Tổ chức trò chơi

– Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt đối với HS nói riêng. Những trò chơi phù hợp có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

– Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung trải nghiệm, cung cấp và tiếp nhận tri thức; rèn luyện các kĩ năng, đánh giá kết quả; củng cố những tri thức đã được tiếp nhận;... Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp cho HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho HS tác phong nhanh nhẹn;...

– Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hoá, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

+ Chức năng giáo dục: Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách:

về thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp HS nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai, bền bỉ của cơ bắp, thần kinh; phát triển tốt chức năng của các giác quan (đặc biệt là thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác), cùng các chức năng vận động khác; phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt một số phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tính hợp tác, tính kỉ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ lành mạnh,...

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên – xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là nhóm trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

+ Chức năng giao tiếp: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để HS tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, HS có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

+ Chức năng văn hoá: Trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hoá lành mạnh của con người, trong đó, trò chơi dân gian thể hiện những đặc điểm văn hoá có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội là một giá trị văn hoá dân tộc độc đáo. Tổ chức cho HS tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo, bảo tồn và phát triển văn hoá rất có hiệu quả.

+ Chức năng giải trí: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp HS tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp HS thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải toả những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời,... để HS tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Mục đích của trò chơi nhằm lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động giáo dục một cách tự nhiên và tăng cường tính trách nhiệm; hình thành cho HS tác phong nhanh nhẹn, phát huy tính sáng tạo cũng như tăng cường sự thân thiện, hoà đồng giữa các HS, tạo hứng thú, xua tan căng thẳng, mệt mỏi cho các em HS trong quá trình học tập và giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhàm chán.

Như vậy, tổ chức trò chơi cho HS trong nhà trường phổ thông là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

5.2.2. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đông đảo bạn bè, nhà trường, thầy, cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi HS. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đông đảo bạn bè và những người khác.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và HS, giữa HS với HS và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lí giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ hoặc căn cứ vào các vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.

5.2.3. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống,

phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này, kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó và cũng đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn vấn đề, tự xây dựng kịch bản và cuối cùng chọn những diễn viên để thực hiện vở diễn đó, không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

5.2.4. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại được tổ chức ở nhà trường phổ thông có thể là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;

- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- ...

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lãng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại tạo điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

5.2.5. Hội thi/ cuộc thi

Hội thi/ cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể, đề cao hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/ đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mục đích tổ chức hội thi/ cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/ cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên phường/ xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/ cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/ cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

5.2.6. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp cho các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau đây:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.
- Thu hút sự tham gia đồng đẳng và tự nguyện của HS, được HS quan tâm và hào hứng.
- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa HS với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề, nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường. Ngoài ra, hoạt động giao lưu ở trường phổ thông có thể hướng vào các mục đích giáo dục sau:

- Tạo điều kiện để HS thoả mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc, trò chuyện trực tiếp với những con người mà mình yêu thích và ngưỡng mộ; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.
- Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.
- Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

5.2.7. Sinh hoạt tập thể

Sinh hoạt tập thể là một yếu tố chính để duy trì và phát triển các phong trào, đoàn thể thanh thiếu niên. Sinh hoạt tập thể giúp các em được thư giãn sau những giờ học mệt mỏi với bài vở, lí thuyết ở trong nhà trường.

Sinh hoạt tập thể là hình thức chuyển tải những bài học về đạo đức, luân lí, giá trị,... đến với HS một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Chúng ta nên biến những bài học đó thành những bài ca, điệu múa, điệu dân vũ, vở kịch hay trò chơi,... để các em được học tập một cách dễ hiểu, gần gũi, thoải mái nhất. Những hoạt động này không những giúp cho các em tiếp thu bài học một cách thoải mái, tự nhiên, mà còn giúp cho các em được vui chơi, thư giãn.

Sinh hoạt tập thể được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: ca hát, nhảy múa, vui chơi, dân vũ, đóng kịch, múa hát sân trường, khiêu vũ,...

5.3. Loại hình hoạt động

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban Giám hiệu nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

6. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

6.1. Mục tiêu đánh giá

Mục tiêu đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

6.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Đối với Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của HS cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

Cụ thể, nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá về số giờ tham gia các hoạt động.

6.3. Hình thức và lực lượng tham gia đánh giá

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Cứ liệu đánh giá dựa trên thông tin thu thập được từ quan sát của GV, từ ý kiến tự đánh giá của HS, đánh giá đồng đẳng của các HS trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ HS và cộng đồng; thông tin về số giờ (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thường xuyên, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động lao động,...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành được lưu trong hồ sơ hoạt động.

Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học). Có thể sử dụng các hình thức đánh giá như sau:

6.3.1. Đánh giá bằng nhận xét

Đánh giá bằng nhận xét kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ mà chủ đề đặt ra.

GV nhận xét bằng nói hoặc viết về sự tiến bộ của HS, kết quả rèn luyện,...

HS dùng nói hoặc viết để tự nhận xét về ưu và nhược điểm của bản thân.

Các lực lượng khác cung cấp phản hồi về việc thực hiện các nhiệm vụ: Cha mẹ HS, các tổ chức,...

Đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt; Chưa đạt.

6.3.2. Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên: được thực hiện thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, làm sản phẩm.

Đánh giá thường xuyên thực hiện 2 lần/ 1 học kì (GV có thể thực hiện nhiều lần nhưng lựa chọn hai lần điểm để vào sổ theo dõi).

6.3.3. Đánh giá định kì

Đối với hoạt động giáo dục, đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án phù hợp.

Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì bằng nhận xét là bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

6.4. Tiêu chí đánh giá định kì và cả năm

Kết quả rèn luyện của HS trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của HS trong từng học kì

– Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.

– Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

– Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

– Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của HS trong cả năm học

– Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

– Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

– Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

– Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

7. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ THIẾT BỊ, HỌC LIỆU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

7.1. Thời lượng thực hiện chương trình

Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 3 tiết/tuần.

Thời lượng thực hiện các loại hoạt động có thể được phân bổ theo tỉ lệ phần trăm như sau:

Nội dung hoạt động	Trung học phổ thông
Hoạt động hướng vào bản thân	30%
Hoạt động hướng đến xã hội	25%
Hoạt động hướng đến tự nhiên	15%
Hoạt động hướng nghiệp	30%

7.2. Thiết bị, học liệu tổ chức hoạt động giáo dục

Để thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cần có những thiết bị cơ bản sau:

- Đồ dùng để trình diễn, hướng dẫn: video clip về các nội dung giáo dục; phần mềm về hướng nghiệp; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- Đồ dùng để phục vụ hoạt động tập thể: loa đài, ampli; bộ lều trại;
- Đồ dùng để thực hành: bộ tranh ảnh về quần áo, giày dép,... theo mùa, theo giới tính, theo lứa tuổi của HS; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc Việt Nam; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc trên thế giới; bộ tranh về các nghề, làng nghề truyền thống; bộ tranh về các lễ hội; bảng trắc nghiệm nhân cách;
- Đồ dùng khác phù hợp với chủ đề hoạt động cụ thể.
- Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, GV có thể tham khảo các học liệu điện tử trên trang <https://taphuan.nxbgd.vn/> về cách tổ chức các hoạt động theo chủ đề, tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp thông qua các video clip minh họa, các bài giảng PowerPoint.

PHẦN II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11

1.1. Quan điểm biên soạn

1.1.1. Sách giáo khoa thể hiện đúng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước

– Nghị quyết 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

– Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

– Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019.

– Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.

1.1.2. Sách giáo khoa biên soạn với tư tưởng chủ đạo: Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán

Hiện đại – Khoa học: Trong quá trình biên soạn, các tác giả luôn vận dụng, cập nhật những lí thuyết, mô hình, công cụ, nghiên cứu hiện đại nhưng không có nghĩa là bỏ những mô hình cũ. Mô hình cũ cần được những nghiên cứu mới, vận dụng linh hoạt để cho thấy nó còn tính thời sự và hiệu quả. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho GV, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình/ lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,...

Hội nhập: Hội nhập vào dòng chảy giáo dục hiện đại và tiên tiến trên thế giới, bằng cách tìm tòi và cập nhật những kết quả nghiên cứu mới và thuyết phục, được sử dụng trong giáo dục trên thế giới (không quên sự tương thích với nền tảng đã chọn). Hội nhập còn thể hiện ở việc đề nghị những hoạt động giúp HS tiếp cận được xu hướng mới của thế giới. Bộ sách nhấn mạnh nhiều đến hoạt động làm việc nhóm, đến kĩ năng giao tiếp, trình bày,... bởi đây là các kĩ năng (được nghiên cứu thực tế chỉ ra) thuộc nhóm top 5 của các “kĩ năng thế kỉ XXI” (hoạt động nhóm cũng là cơ hội rất tốt để HS được thực hành những phẩm chất và kĩ năng). Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương. Tức là, cố gắng đưa ra các hoạt động có tính khả thi cao với cả các trường lớp ở các vùng xa xôi, thiếu thốn các trang thiết bị hiện đại.

Nhất quán: Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách cần nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau. Những điều này được ẩn trong các hoạt động đã đề nghị trong bộ SGK nhưng được nêu rõ trong SGV. Đặc biệt, nhất quán là để ý đến sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kĩ thuật,... đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

1.1.3. Sách giáo khoa biên soạn dựa trên các tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

Phương pháp tiếp cận cấu trúc hoạt động: Cuốn sách được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác, chính vì vậy cuốn sách đưa ra hướng dẫn thực hiện cụ thể từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

Phương pháp tiếp cận hành vi: Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó, chính vì vậy các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau,... Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành phẩm chất hay năng lực của HS.

Phương pháp tiếp cận nhận thức: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức, là tiền đề cho sự hình thành tính tự chủ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục là lĩnh vực thực hành nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức. Hơn nữa, HS cần nhận thức về cách thức mà mình phải rèn luyện hay thực hành.

Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Cách biên soạn tài liệu này luôn đặt ra những câu hỏi liên quan đến những gì HS đã trải qua và về những suy nghĩ, cảm xúc của HS khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành cho HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho mình từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

Phương pháp tiếp cận thực tiễn: Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại, bên cạnh sự chuẩn bị các kĩ năng sống cần thiết cho cuộc sống tương lai.

Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân phát huy tiềm năng sáng tạo của mình, được thực hiện theo năng lực của bản thân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể để cá nhân tự soi mình và tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

Phương pháp tiếp cận nhân văn: SGK hướng dẫn GV thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của HS. Bạn bè nhận xét về bạn cũng luôn dùng từ “tôi mong bạn...”, GV có thể “tạm ứng thành công” nếu HS tự đánh giá chưa đúng về mình. Đối với HS, SGK hướng dẫn để mỗi cá nhân HS phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận bản thân và tự hào về bản thân, từ đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người.

1.1.4. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 được biên soạn bám sát chương trình Giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

– Tên các chủ đề trong SGK bám sát các yêu cầu cần đạt.

– Các chủ đề được biên soạn dựa trên thời lượng thực hiện các loại hoạt động được phân bổ theo tỉ lệ quy định của chương trình. Tuy nhiên, bảng tỉ lệ này không quy định số chủ đề tương ứng thuộc mỗi nội dung. Do đặc thù của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là mang tính tích hợp cao khi triển khai thực hiện một mạch nội dung hoạt động, một số nội dung ở các mạch khác hoàn toàn có thể tích hợp, tạo ra sự mềm mại và uyển chuyển trong nội dung. Đặc biệt, mạch phát triển bản thân luôn đan xen tích hợp trong các mạch nội dung khác. Bảng tỉ lệ là điểm tựa để khi thiết kế chủ đề, các tác giả có thể định vị tốt hơn trong khi viết.

1.2. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

1.2.1. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kĩ năng sống,...

a) *Singapore:* Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật,...

b) *Netherlands:* Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những HS có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. HS gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây; mỗi HS nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

c) *Vương quốc Anh:* Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho HS và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kĩ năng trong chương trình, cho phép HS sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho HS các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm,...

d) *Đức:* Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kĩ năng cá biệt, trong đó có phát triển kĩ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

e) *Nhật*: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo.

g) *Hàn Quốc*: Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khoẻ, độc lập và sáng tạo. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập,...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hoá nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng,...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ, quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân,... Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh động sao cho phù hợp với đặc điểm của HS, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương.

1.2.2. Những điểm kế thừa chương trình hiện hành

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Chương trình GDPT 2006.

Nội dung giáo dục HS được xây dựng theo các chủ đề gắn với 4 mạch nội dung hoạt động được ban hành trong Chương trình 2018 và các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, địa phương; những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng,... trong Chương trình 2006 vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1.2.3. Sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11 có những điểm nổi bật sau đây:

- Lần đầu tiên có tài liệu giáo khoa cho hoạt động giáo dục cấp Trung học phổ thông, tài liệu này bao gồm: sách dành cho HS, vở thực hành và sách dành cho GV.

- Nội dung sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dành cho HS chủ yếu để HS rèn luyện thường xuyên theo chu trình trải nghiệm, sử dụng thời gian hiệu quả ở nhà cũng như trên lớp để HS liên tục trải nghiệm có định hướng của nhà giáo dục.

- Các chủ đề dành cho sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp thể hiện sự thống nhất với nhau về mục tiêu, mạch nội dung tạo nên sự gắn bó và hỗ trợ nhau để thực hiện mục tiêu một cách hiệu quả. Các chủ đề cho sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ là những gợi ý cho các cơ sở giáo dục; các nhà trường hoàn toàn chủ động linh hoạt xây dựng hệ thống chủ đề cho mình. Tuy nhiên, cần đảm bảo sự gắn kết với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên.

– Từng chủ đề của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thường xuyên được triển khai theo chu trình trải nghiệm với những gợi ý về cách thức thực hiện nhiệm vụ (SGK) và cách tổ chức hoạt động (SGV), giúp GV thực hiện đúng trước khi sáng tạo con đường và cách thức thực hiện.

– Tài liệu biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của HS với sự tham gia của các lực lượng đánh giá, trong đó tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Tài liệu tham chiếu tất cả các chủ đề của công tác Đoàn tạo nên sự thống nhất trong triển khai, tránh chồng chéo trong các nội dung giáo dục.

– Tài liệu tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cùng tham gia đánh giá và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Ma trận nội dung hoạt động

Ma trận chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (30%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (30%)
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên				
1. Phần đầu hoàn thiện bản thân	X			
2. Tự tin và thích ứng với sự thay đổi	X	X		
3. Góp phần và phát triển xây dựng nhà trường	X	X		
4. Tham gia tổ chức cuộc sống gia đình		X		
5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu phù hợp	X	X		
6. Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng		X	X	

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (30%)	Hoạt động hướng đến xã hội (25%)	Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)	Hoạt động hướng nghiệp (30%)
7. Thông tin về các nhóm nghề cơ bản				X
8. Học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	X			X
9. Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và tài nguyên ở địa phương.	X		X	

2.2. Các chủ đề, chủ điểm trải nghiệm và mục tiêu hướng tới

Bảng dưới đây mô tả tên các chủ đề, nội dung chính của mỗi chủ đề, những yêu cầu cần đạt của chủ đề này là gì, những yêu cầu cần đạt này liên quan đến năng lực đặc thù nào và chủ đề góp phần vào hình thành năng lực chung và phẩm chất nào.

Bảng 1. Đề cương chi tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 1. Phấn đấu hoàn thiện bản thân	Tìm hiểu nội dung và cách phấn đấu hoàn thiện bản thân. Tìm hiểu việc tuân thủ nội quy, quy định trong nhà trường và cộng đồng. Thể hiện sự tuân thủ nội quy, quy định của nhóm, lớp và nhà trường. Thực hiện quy định nơi công cộng. Thể hiện sự nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thiện bản thân. Thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân.	Tuân thủ kỉ luật, quy định của nhóm, tập thể lớp, trường, cộng đồng. Biết thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. Thể hiện được sự nỗ lực hoàn thiện bản thân.	Thể hiện được sự tự tin trong giao tiếp, ứng xử và trong các mối quan hệ khác nhau. Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình. Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung.	Nhân ái Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	Lập kế hoạch tiếp tục phấn đấu hoàn thiện bản thân.		Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.	
Chủ đề 2. Tự tin và thích ứng với sự thay đổi.	Khám phá những đặc điểm tạo nên sự tự tin. Thể hiện sự tự tin của bản thân. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. Thực hành điều chỉnh bản thân. Thực hiện một số biện pháp quản lý cảm xúc và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Rèn luyện để tự tin thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống.	Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân. Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	Xác định được phong cách của bản thân. Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân. Đánh giá được điểm mạnh, yếu và khả năng thay đổi của bản thân.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 3. Góp phần xây dựng và phát triển nhà trường	Xác định những việc làm góp phần xây dựng và phát triển nhà trường. Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. Làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với các bạn ở trường và qua mạng xã hội.	Biết cách phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô, bạn bè. Làm chủ và kiểm soát được các mối quan hệ với bạn bè ở trường cũng như qua mạng xã hội.	Thể hiện được hứng thú của bản thân và tinh thần lạc quan về cuộc sống. Thể hiện được tư duy độc lập và giải quyết vấn đề của bản thân.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	Hợp tác thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. Thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. Tham gia các hoạt động giáo dục do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Truyền thông về truyền thống nhà trường.	Hợp tác được với bạn để cùng xây dựng và thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường. Đánh giá được hiệu quả của hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Thay đổi được cách suy nghĩ, biểu hiện thái độ, cảm xúc của bản thân để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ, hoàn cảnh mới. Thể hiện được khả năng tự học trong những hoàn cảnh mới.	
Chủ đề 4. Tham gia tổ chức cuộc sống gia đình	Tìm hiểu về sự tự tin trong sắp xếp, tổ chức cuộc sống gia đình. Tổ chức sắp xếp hợp lý công việc gia đình. Quan tâm, chăm sóc thường xuyên người thân trong gia đình. Phân tích những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình và cách hoá giải. Thực hành hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. Tổ chức hoạt động chia sẻ, kết nối trong gia đình.	Thể hiện sự tự tin trong việc tổ chức sắp xếp hợp lý công việc gia đình. Thể hiện được sự quan tâm chăm sóc thường xuyên những người thân trong gia đình. Biết cách hoá giải những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình.	Thực hiện được các nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới. Giải quyết được một số vấn đề về môi trường tự nhiên và xã hội phù hợp với khả năng của mình. Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh. Xử lý được tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động một cách sáng tạo.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu phù hợp	Tìm hiểu kế hoạch chi tiêu của cá nhân và gia đình. Xây dựng kế hoạch chi tiêu của gia đình phù hợp với thu nhập của các thành viên. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình. Tham gia các hoạt động lao động trong gia đình. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lí.	Lập được kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập trong gia đình. Thực hiện được mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình. Thực hiện được kế hoạch tài chính cá nhân một cách hợp lí. Thể hiện sự tự giác và trách nhiệm tham gia các hoạt động lao động khác nhau trong gia đình.	Hoàn thành được các kế hoạch hoạt động theo thời gian đã xác định và linh hoạt điều chỉnh hoạt động khi cần. Thể hiện được sự chủ động hợp tác, hỗ trợ mọi người trong hoạt động để đạt mục tiêu chung. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch.	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo
Chủ đề 6. Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng	Tìm hiểu trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. Thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lí thực hiện hoạt động đó.	Thể hiện được hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. Biết cách xây dựng và phát triển các mối quan hệ với mọi người trong cộng đồng. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội. Xây dựng được kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển	Xác định được mục tiêu, nội dung hoạt động, phương tiện và hình thức hoạt động phù hợp. Dự kiến được nguồn lực cần thiết cho hoạt động: nhân sự, tài chính, điều kiện thực hiện khác. Dự kiến được thời gian cho từng hoạt động và sắp xếp chúng trong một trật tự thực hiện hoạt động hợp.	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
	Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng.	cộng đồng và đề xuất được giải pháp quản lí việc thực hiện hoạt động đó. Đánh giá được ý nghĩa của hoạt động phát triển cộng đồng.		
Chủ đề 7. Thông tin về các nhóm nghề cơ bản	Tìm hiểu các nhóm nghề và đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề. Phân tích những yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động đối với nhóm nghề em quan tâm. Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp đối với người lao động. Sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. Đánh giá sự phù hợp của bản thân đối với các nhóm nghề.	Sưu tầm được tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. Phân loại được các nhóm nghề cơ bản; chỉ ra được đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề. Phân tích được yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động. Giải thích được ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp của người lao động. Đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối với từng nhóm nghề và chỉ ra được phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc không phù hợp với nhóm nghề, nghề lựa chọn.	Giải thích được các điều kiện làm việc, công việc và vị trí việc làm của các nghề/nhóm nghề. Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề. Trình bày được nhu cầu xã hội đối với các nghề và sự phát triển của các nghề đó trong xã hội.	Nhân ái Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
Chủ đề 8. Học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	Nhận diện hứng thú, sở trường của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai. Xác định các trường đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. Tham vấn thầy cô, gia đình và các bạn về định hướng nghề nghiệp. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến ngành nghề lựa chọn trong tương lai. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân. Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn. Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn. Đánh giá được thuận lợi, khó khăn	Giới thiệu được các thông tin về trường cao đẳng, đại học, các trường trung cấp học nghề và các cơ sở đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. Xác định được những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nhóm nghề và nghề định lựa chọn. Rèn luyện được những phẩm chất, năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của nghề định lựa chọn và với nhiều nghề khác nhau. Tổng hợp và phân tích được các thông tin chủ quan, khách quan liên quan đến nghề định lựa chọn. Ra được quyết định lựa chọn nghề, trường đào tạo nghề, hướng học tập nghề nghiệp. Lập được kế hoạch học tập và phát triển nghề nghiệp.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Chủ đề/ Chủ điểm	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực đặc thù	Năng lực và phẩm chất chung
		trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.		
Chủ đề 9. Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và tài nguyên ở địa phương	Nhận diện ý nghĩa của môi trường và cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của con người. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. Thực hiện bảo tồn và quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. Khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường tại địa phương. Kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương. Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương.	Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân. Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. Chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện. Nghiên cứu, khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát. Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát. Tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên.	Đánh giá được một cách khách quan, công bằng sự đóng góp của bản thân và người khác khi tham gia hoạt động. Rút ra được bài học kinh nghiệm và đề xuất được phương án cải tiến. Lãnh đạo được bản thân và nhóm, tạo động lực và huy động sức mạnh nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch. Lựa chọn được hoạt động thay thế cho phù hợp hơn với đối tượng, điều kiện và hoàn cảnh.	Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

2.3. Cấu trúc của chủ đề Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Sau phần giải thích kí hiệu và mục lục, lần lượt 9 chủ đề được trình bày theo thứ tự trong sự gắn kết với các chủ đề sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp. 9 chủ đề được thực hiện trong 35 tuần và mỗi chủ đề được triển khai trong 3 – 4 tuần. Cuối sách là trang thuật ngữ và trang danh sách ảnh sử dụng.

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có mục tiêu chủ đề và một bức tranh thể hiện một biểu hiện của chủ đề.

Trang thứ 2 của chủ đề là trang định hướng và những việc HS cần thực hiện. Trang này có tính khái quát cho chủ đề.

Bắt đầu từ trang thứ ba của mỗi chủ đề là nội dung cụ thể triển khai theo cấu trúc dựa trên chu trình trải nghiệm:

1. Khám phá – kết nối kinh nghiệm: tạo hứng thú, khai thác vốn kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề.
2. Rèn luyện kĩ năng: hướng dẫn HS thực hiện các hành vi liên quan đến kĩ năng cần hình thành.
3. Vận dụng – mở rộng: đặt HS vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống để thể hiện các hành vi học được.
4. Tự đánh giá: HS tự đánh giá về một số hành vi mà mình đạt được theo mục tiêu.

Nội dung SGK thể hiện đảm bảo các mạch kiến thức theo Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Thầy cô có thể tham khảo cấu trúc chủ đề 2 từ trang 13 đến trang 21 SGK.

PHẦN III. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11 (Bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1)

1. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

1.1. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

1.1.1. Yêu cầu về tổ chức

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, khối lớp (tùy theo điều kiện của mỗi trường), toàn thể GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách hoạt động, Ban Lãnh đạo nhà trường, Bí thư Đoàn trường, đại diện cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỷ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, gây hứng thú cho HS.
- Các hoạt động phải khuyến khích tối đa HS tham gia, bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động để đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Địa điểm tổ chức: tại sân trường hoặc phòng có không gian rộng.

1.1.2. Yêu cầu về nội dung Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt, cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Sau khi xác định được chủ đề, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

Vì Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức theo quy mô trường nên chủ điểm sẽ là chủ điểm chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện chung ở các khối lớp (ví dụ: cùng nhảy dân vũ). Ở một vài chủ đề đặc thù có thể giao các nhiệm vụ với mức độ khó khác nhau cho các khối lớp thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; hoặc với nhiệm vụ tìm hiểu về phương pháp học tập thì mỗi khối lớp chia sẻ phương pháp học tập của khối mình,...

1.1.3. Gợi ý một số hình thức, phương pháp tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

Muốn chuyển tải nội dung phong phú cho HS đòi hỏi cần kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đa dạng để tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả như mong muốn. Chúng ta có thể kết hợp, tích hợp đan xen một số hình thức, phương pháp:

– *Hình thức sân khấu hoá*: Nhằm chuyển tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang,...

Ví dụ: Tiểu phẩm về phòng tránh bắt nạt học đường, xây dựng và giữ gìn truyền thống nhà trường,...

– *Hình thức giao lưu, nói chuyện chuyên đề*: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho HS thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt; tạo điều kiện để HS được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới HS mà các em đang quan tâm. Ở hình thức này, chúng ta có thể mời chuyên gia tâm lý, các nhà chuyên môn, người nổi tiếng đến nói chuyện, giao lưu với HS hoặc tổ chức mời các lực lượng như cơ quan công an, quân đội; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; cán bộ Tỉnh đoàn, Huyện đoàn; lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử,... tham gia nói chuyện theo chủ đề, chủ điểm.

Ví dụ: Tham gia buổi nói chuyện về trách nhiệm của người học sinh, Toạ đàm về thực trạng các mối quan hệ của học sinh trên mạng xã hội,...

– *Hình thức tuyên truyền*: Nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin cho HS về các phong trào, các hoạt động của Đoàn; các kiến thức pháp luật có liên quan tới trẻ em vị thành niên, truyền thống bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Ví dụ: Giới thiệu truyền thống vì cộng đồng tại địa phương em,...

– *Hình thức trò chơi*: Nhiều nội dung giáo dục được tổ chức dưới hình thức trò chơi. Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với thanh, thiếu niên, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt: sức khỏe, công tác xã hội, phát triển năng khiếu, tư duy, rèn luyện đạo đức.

Ví dụ: Em bảo vệ môi trường.

– *Hình thức hội thi*: Nhằm thu hút, lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hội thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi kể chuyện, thi chụp ảnh,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Ví dụ: Thi tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương,...

– *Hình thức nêu gương*: Tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện; nêu những tấm gương “Người tốt, việc tốt” kèm theo các hình thức mang tích khích lệ như trao cờ luân lưu, ghi tên trong “Bảng vàng danh dự”,...

Ví dụ: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

1.2. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt lớp

1.2.1. Yêu cầu về tổ chức

- Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, GV và HS linh hoạt lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần phát triển ở HS.
- Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.
- Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp. Mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.
- Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.
- Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kỹ càng trước khi tiết Sinh hoạt lớp diễn ra. Khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng cùng tham gia với các chủ đề có liên quan.

1.2.2. Yêu cầu về nội dung Sinh hoạt lớp

Bước 1. Chuẩn bị

- GV thảo luận cùng với lớp xem kỹ năng nào liên quan đến chủ đề mà HS cần phát triển và củng cố thêm.
- Thảo luận về cách thức tổ chức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp để đạt được mục tiêu mà lớp đặt ra.
- Phân công công việc cho các thành viên trong lớp chuẩn bị.

Bước 2. Triển khai thực hiện tiết Sinh hoạt lớp (theo phân công ở thời khoá biểu)

Thực hiện theo kế hoạch đã chuẩn bị.

Bước 3. Kết thúc

- GV kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ.
- Nhận xét về buổi hoạt động.
- Nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo, GV có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:
 - 1) Chúng ta mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào trong tuần tới?
 - 2) Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?
 - 3) Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?

4) Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?

Lưu ý: Trong quá trình triển khai tiết Sinh hoạt lớp, HS là người thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. GV không nên phó mặc tất cả cho HS và HS thuộc kịch bản để dẫn dắt.

1.2.3. Gợi ý một số hình thức và phương pháp tổ chức Sinh hoạt lớp

Các phương pháp thường được sử dụng trong buổi Sinh hoạt lớp:

– Phương pháp hoạt động nhóm: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt,...

– Phương pháp sắm vai, sân khấu hoá: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng đồng cảm, biểu cảm cảm xúc, thái độ và rèn hành vi theo vai, kỹ năng giao tiếp,...

– Phương pháp tình huống: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn,...

– Phương pháp trò chơi: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng giám sát, kỹ năng phản ứng linh hoạt, kỹ năng tuân thủ,...

– Phương pháp diễn đàn, tọa đàm: Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng ngôn ngữ, tư duy phản biện, tư duy độc lập, kỹ năng lắng nghe,...

1.3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

1.3.1. Yêu cầu về tổ chức

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề được tổ chức hướng đến mục tiêu giáo dục của hoạt động trải nghiệm.

– Hoạt động hướng tới hình thành các kỹ năng, các giá trị cần tuân theo quy luật nhận thức hành vi.

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề được tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc.

– Các hoạt động cần có sự đan xen giữa động và tĩnh, giữa cá nhân và nhóm.

– Các hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS tham gia, được làm, được bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động.

– Các hoạt động tạo sản phẩm là các hoạt động chiếm ưu thế đối với hoạt động trải nghiệm.

1.3.2. Yêu cầu về nội dung

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là hoạt động chủ yếu gánh vác nội dung giáo dục của chương trình hoạt động trải nghiệm. Trong các mảng nội dung hoạt động, hoạt động giáo dục theo chủ đề tập trung nhiều hơn vào các hoạt động hướng vào bản thân; sau đến hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng nghiệp. Hoạt động hướng đến tự nhiên được tổ chức chủ yếu thông qua hoạt động trải nghiệm định kì. Tuy nhiên, các nội dung này có thể được thực hiện tích hợp trong một chủ đề nào đó, sự phân chia chỉ mang tính tương đối.

Ví dụ: Nội dung liên quan đến giáo dục tài chính có thể thuộc về mảng Hoạt động hướng vào bản thân, cũng có thể thuộc mảng Hoạt động hướng đến xã hội hay Hoạt động hướng nghiệp.

1.3.3. Gợi ý phương thức tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

Các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề cần được sử dụng một cách linh hoạt:

- Phương thức diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi;
- Phương pháp tuyên truyền;
- Phương thức khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu;
- Phương pháp nêu gương;
- Phương pháp giáo dục bằng tập thể;
- Phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp khích lệ, động viên;
- Phương pháp tạo sản phẩm;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp đóng vai, sân khấu hoá;
- Phương pháp tình huống;
- Phương pháp luyện tập;
- ...

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1

Ở mỗi chủ đề các tác giả thiết kế các loại hoạt động khác nhau với những gợi ý về hình thức và nội dung thực hiện. Tuy nhiên đây cũng chỉ là những gợi ý, GV hoàn toàn có thể sáng tạo, thiết kế các hoạt động tương đương khác, miễn là đáp ứng mục tiêu và phù hợp với HS, với điều kiện thực hiện của cơ sở giáo dục. Các hoạt động của SGK và SGV không phải lúc nào cũng tương đương nhau về tên và số lượng giữa nhiệm vụ và hoạt động. GV tổ chức hoạt động theo hướng dẫn trong SGV. Các nhiệm vụ trong SGK luôn phải thực hiện ở nhà, trước khi đến lớp.

Cấu trúc SGV:

Phần 1: Giới thiệu Chương trình và hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11

Nội dung chương trình của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và loại hình hoạt động

Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phần 2: Hướng dẫn tổ chức thực hiện các chủ đề

Phần này sách GV lần lượt hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng chủ đề (9 chủ đề trong SGK). Mỗi chủ đề được viết theo cấu trúc như sau:

Khám phá – kết nối kinh nghiệm: phần này liên quan đến việc tổ chức các hoạt động khám phá chủ đề, kết nối kinh nghiệm của HS liên quan đến chủ đề thông qua việc hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo của giờ hoạt động sau.

Rèn luyện kỹ năng và vận dụng – mở rộng: phần này gồm các hoạt động hướng dẫn hình thành hành vi, con đường rèn luyện kỹ năng, HS tham gia vào hoạt động, trải nghiệm với các cảm xúc khác nhau và tập dượt giải quyết vấn đề trong các tình huống sự phạm, khả năng vận dụng vào các tình huống của cuộc sống.

Phản hồi và chuẩn bị hoạt động tiếp theo: phần này gồm các hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của GV; hướng dẫn rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị cho chủ đề mới.

CHỦ ĐỀ

8

Học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

MỤC TIÊU

Với chủ đề này, HS:

- Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.
- Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân.
- Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường trung cấp, cao đẳng, đại học liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn.
- Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn.
- Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.
- Đánh giá được thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.
- Năng lực: định hướng nghề nghiệp, thiết kế và tổ chức hoạt động, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

Thông qua chủ đề này, HS sẽ hình thành những phẩm chất và năng lực:

CHUẨN BỊ THIẾT BỊ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

Giáo viên:

- Tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
- Giấy A0, giấy nhỏ, giấy màu, các dụng cụ học tập...
- Hướng dẫn HS các nhiệm vụ cần chuẩn bị, cần làm trong SBT, cần rèn luyện tại nhà để tham gia các buổi hoạt động trên lớp được hiệu quả.

Học sinh:

- SGK, SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11.
- Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG

Hoạt động này nhằm kích thích, tạo hứng thú cho HS khám phá chủ đề, tạo điều kiện cho HS định hướng về ngành nghề, môi trường đào tạo trong tương lai phù hợp với phẩm chất, năng lực, điều kiện của bản thân, gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề.

- GV chuẩn bị giấy màu cho HS và yêu cầu: Xác định 2 – 3 nghề thuộc nhóm nghề mình yêu thích và xác định cơ sở đào tạo ở trình độ: trung cấp, cao đẳng, đại học phù hợp với từng nghề.
- HS chia sẻ theo nhóm đôi. Sau đó, GV lựa chọn ngẫu nhiên 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp về việc lựa chọn nghề yêu thích và xác định cơ sở đào tạo phù hợp giúp cho việc định hướng nghề nghiệp trong tương lai, giúp HS có kế hoạch học tập và xác định mục tiêu cụ thể về ngành, nghề yêu thích phù hợp với phẩm chất, năng lực của bản thân.
- GV tổ chức cho HS liệt kê những việc cần chuẩn bị cho việc học tập tiếp theo: Tìm hiểu chương trình đào tạo phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân; xác định những năng lực, phẩm chất cần rèn luyện và xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp, khả thi.
- GV dẫn dắt và giới thiệu đến chủ đề học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp và ý nghĩa của việc khám phá, rèn luyện theo chủ đề này.

2. Định hướng nội dung.

- Thảo luận nhóm: Quan sát tranh chủ đề, mô tả hình ảnh trong tranh, thảo luận về ý nghĩa của thông điệp tranh chủ đề và thảo luận phân định hướng nội dung của chủ đề trong SGK.
- Đọc cá nhân: Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề và GV giải thích thêm để HS hiểu rõ hơn những việc cần làm trong chủ đề.
- Hỏi đáp: GV hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng là gì. Yêu cầu HS mở SBT hoàn thiện câu hỏi (nếu cần).

A KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM**Hoạt động 1. Nhận diện hứng thú, sở trường đối với nghề nghiệp trong tương lai**

Hoạt động này giúp HS xác định hứng thú, sở trường của bản thân đối với những nghề nghiệp trong tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Nhận diện hứng thú nghề nghiệp của bản thân.

- GV sử dụng kết quả ở hoạt động giới thiệu và định hướng nội dung, hướng dẫn HS: Xác định mức độ hứng thú đối với các nghề trong nhóm nghề đã xác định theo ba mức độ: (1): rất thích (2): bình thường (3): không thích
- GV tổ chức trò chơi Bingo theo nhóm để xác định hứng thú nghề nghiệp của các thành viên:
- + Mỗi nhóm từ 4 – 6 HS.
- + Mỗi thành viên trong nhóm chia sẻ mức độ hứng thú với nghề yêu thích (3 – 4 nghề) với thành viên trong nhóm.
- + Nhóm sẽ hoàn thành bảng thống kê (có thể theo mẫu sau):

STT	TÊN THÀNH VIÊN	NGHỀ YÊU THÍCH	MỨC ĐỘ HỨNG THÚ		
			1	2	3
1	Lê Văn H	Thiết kế phần mềm			
		Kĩ sư công nghệ thông tin			
		Thiết kế đồ họa			
2					
...					

- GV tổ chức cho HS xây dựng sơ đồ tư duy về hứng thú nghề nghiệp của nhóm bạn đã tìm hiểu được thông qua trò chơi.

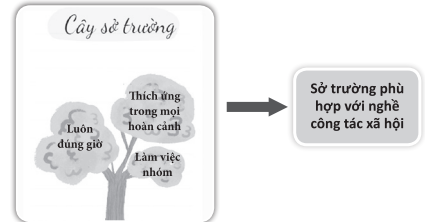


116

- GV mời từng nhóm chia sẻ về mức độ hứng thú nghề của nhóm mình.
- GV lắng nghe đại diện HS chia sẻ và mời bổ sung nếu HS có ý kiến.
- GV nhận xét về cách làm việc nhóm, sơ đồ tư duy về mức độ hứng thú của các nhóm, giúp HS nhìn ra những nghề có hứng thú trong nhóm bạn, cũng như trong lớp, giúp bản thân mỗi HS xác định hứng thú với nghề lựa chọn.

2 Chỉ ra sở trường của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai.

- GV tổ chức cho HS làm cây sở trường để HS tự xác định những sở trường của bản thân có phù hợp với nghề mình mong muốn hay không.
- GV gợi ý HS cách trình bày:



- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm đối về sở trường của bản thân và xác định sở trường của mình có phù hợp với nghề nghiệp mong muốn trong tương lai không.
- GV nhận xét:
- + Mỗi nghề/nhóm nghề đều có những đặc trưng, đòi hỏi những yêu cầu nhất định.
- + Sở trường phù hợp với nhóm nghề là nền tảng để có thể theo đuổi nghề mong muốn.
- + Bản thân mỗi HS, ngoài sở trường còn cần phải rèn luyện: sức khỏe, tinh thần trách nhiệm, sự chăm chỉ, cần thận...

3 Chia sẻ sở trường và hứng thú nghề nghiệp của em với các bạn

- GV tổ chức một buổi tranh luận với chủ đề: *Hứng thú và sở trường phải có sự thống nhất.*
- GV chia lớp thành 4 nhóm:
- + Nhóm 1, 3: thảo luận, đưa ra những minh chứng bảo vệ quan điểm hứng thú và sở trường cần có sự thống nhất.

117

- + Nhóm 2, 4: thảo luận, đưa ra những minh chứng bảo vệ quan điểm hứng thú và sở trường không nhất thiết phải có sự thống nhất với nhau.

GV hướng dẫn theo nhóm HS:

- + Nhóm 1, 3: HS đưa ra quan điểm về sự phù hợp, thống nhất giữa hứng thú và sở trường sẽ tạo ra động cơ, nuôi dưỡng đam mê, sáng tạo trong công việc, góp phần tạo nên tăng trưởng, thành công khi hướng tới nghề yêu thích. Đưa ra những minh chứng cho lập luận của nhóm thông qua việc phân tích các ví dụ (có sở trường viết lách và muốn trở thành nhà báo,...).

- + Nhóm 2, 4: HS đưa ra quan điểm thông qua phân tích các ví dụ về việc có sở trường nhưng không hứng thú với nghề (có khả năng bơi lội nhưng không muốn trở thành vận động viên chuyên nghiệp) hoặc hứng thú với nghề nhưng không có sở trường (có hứng thú với những ngành nghề liên quan đến nghệ thuật nhưng lại không có sở trường thuộc lĩnh vực này). HS thảo luận và đưa ra những minh chứng để bảo vệ quan điểm nếu có sở trường mà thiếu hứng thú bản thân những với năng lực sẵn có sẽ tạo ra những thành công, động lực cho hoạt động tiếp theo hay có hứng thú mà thiếu sở trường thì đam mê cũng với sự rèn luyện cũng giúp cho các cá nhân thành công.

- GV mời đại diện nhóm 1, 2 và nhóm 3, 4 (tranh luận theo từng cặp) về chủ đề được đưa ra.

GV khen ngợi tinh thần làm việc của các nhóm, tổng kết và đưa ra những nhận xét:

- + Nếu sở trường và hứng thú có sự thống nhất thì đó chính là nền tảng để nuôi dưỡng tình yêu với nghề mong muốn. Đó cũng chính là điều kiện thuận lợi để có thể theo đuổi và phát triển nghề mong muốn phù hợp trong tương lai.
- + Việc sở trường và hứng thú không có sự thống nhất cũng là một thực tế thường thấy, điều này cũng gây nên một số khó khăn như: mất tập trung, mất thời gian, hạn chế phát huy được những tiềm năng của bản thân...

Hoạt động 2. Xác định các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân

Hoạt động này giúp HS xác định được những cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xác định cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến việc học tập hướng nghiệp.

- GV tổ chức cho HS làm *Số tay trường đào tạo* theo 6 nhóm nghề cơ bản.
- GV chia lớp thành 6 nhóm tương ứng với 6 nhóm nghề:
- + Nhóm 1: Nhóm nghề kỹ thuật/kĩ thuật

118

- + Nhóm 2: Nhóm nghề nghiên cứu
- + Nhóm 3: Nhóm nghề nghệ thuật
- + Nhóm 4: Nhóm nghề xã hội
- + Nhóm 5: Nhóm nghề quản lí, tổ chức
- + Nhóm 6: Nhóm nghề hành chính, dịch vụ

- GV hướng dẫn các nhóm sử dụng gợi ý trang 67 SGK làm *Số tay trường đào tạo* sau khi đã hoàn thành phần I.
- GV hướng dẫn HS cách trình bày sáng tạo phần I – Những thông tin chung liên quan đến nhóm nghề, ngoài thông tin có thể có thêm những hình ảnh minh họa cụ thể.
- GV mời lần lượt các nhóm chia sẻ về *Số tay trường đào tạo* sau khi đã hoàn thành phần I.
- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của các nhóm, khen ngợi tinh thần làm việc, sản phẩm hoàn thiện sẽ là một tài liệu hữu ích để các bạn cùng tham khảo, chuẩn bị cho việc lựa chọn ngành nghề phù hợp với bản thân trong tương lai.

2 Xác định những thông tin cần thu thập về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

- GV tổ chức cho HS tiếp tục hoàn thành Phần II – Những điều cụ thể cần biết của cuốn *Số tay* với những thông tin cần thiết về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.
- GV hướng dẫn HS trình bày dựa trên những gợi ý trang 68 SGK.
- GV hướng dẫn các nhóm sáng tạo cách trình bày, tìm kiếm những nguồn thông tin mang tính chính xác, đầy đủ để hoàn thiện *Số tay*.
- GV mời lần lượt các nhóm chia sẻ về *Số tay trường đào tạo* sau khi đã hoàn thành phần II.
- GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm của các nhóm.

3 Xác định nguồn thu thập thông tin các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành nghề đào tạo mà mình muốn lựa chọn.

- GV tổ chức cho HS xem clip giới thiệu về một trường.
- GV hướng dẫn các nhóm hoàn thành phần III – Cách tìm kiếm thông tin về trường dựa vào các gợi ý trang 68 SGK.
- GV hướng dẫn HS triển khai những cách tìm kiếm thông tin cụ thể đối với từng nhóm nghề khác nhau.

NGUỒN THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO NHÓM NGHỀ ...	
Trang web	Link các trang web
Fanpage	Link Fanpage cụ thể

119

NGUỒN THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC TRƯỜNG ĐÀO TẠO NHÓM NGHỀ ...	
Bài báo, tạp chí khoa học chuyên ngành	Link bài báo...
Số điện thoại liên hệ	Số hotline Số điện thoại các phòng, ban liên quan

4 Chia sẻ kết quả tìm hiểu thông tin về các trường đào tạo liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.

- Sau khi HS hoàn thành *Sổ tay trường đào tạo* và tìm hiểu thực tế về trường đào tạo, GV tổ chức cho HS tham gia *Ngày hội hướng nghiệp*.
- GV chia lớp thành 6 nhóm tương ứng với 6 nhóm nghề.
- Các nhóm tổ chức đóng vai trường đào tạo tham gia ngày hội hướng nghiệp để tư vấn. Gọi ý thông tin cần giới thiệu cho HS:
 - Giới thiệu thông tin cá nhân: Họ và tên, đến từ trường đào tạo nào, chức vụ,...
 - Tên trường đào tạo.
 - Các chương trình đào tạo của trường.
 - Các chính sách liên quan: học bổng, các chương trình học liên thông,...
 - Những hình ảnh giới thiệu trường đào tạo: khuôn viên, giảng đường, hình ảnh sinh viên của trường sinh hoạt, học tập,...
 - Cách thức tìm kiếm thông tin về trường.
- GV hướng dẫn các nhóm HS tổ chức *Ngày hội hướng nghiệp*.
- GV nhận xét, tổng kết và lưu ý:
 - Mỗi trường đào tạo sẽ có những yêu cầu tuyển sinh khác nhau, HS cần lưu ý tìm hiểu kĩ để chuẩn bị kế hoạch học tập phù hợp.
 - Sau khi tìm hiểu thực tế, các em sẽ có thêm những thông tin hữu ích, hiểu hơn về quy mô, yêu cầu của ngành nghề, cần rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân phù hợp với nghề mong muốn.

B RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG

Hoạt động 3. Tham vấn thầy cô, gia đình, bạn bè về định hướng nghề nghiệp

Hoạt động này giúp HS xác định được người tham vấn phù hợp và biết cách chia sẻ, lắng nghe ý kiến của những người tham vấn.

120

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận nội dung cần thực hiện theo các bước khi tham vấn thầy cô, gia đình và các bạn về định hướng nghề nghiệp.

- GV chia lớp thành các nhóm và đưa ra tình huống thảo luận xin ý kiến tham vấn.

Tình huống: M rất thích những nhóm nghề liên quan đến hành chính, dịch vụ nhưng M lại chưa biết cách quản trị thời gian, chưa biết cách xây dựng kế hoạch làm việc hiệu quả và kĩ năng giao tiếp chưa tốt.

- GV hướng dẫn các nhóm xây dựng quy trình tham vấn thầy cô, bạn bè về định hướng nghề nghiệp dựa trên gợi ý các bước trang 69 SGK.

Các bước	Gợi ý nội dung thực hiện
Bước 1: Chia sẻ thông tin cần được tham vấn.	- Cung cấp thông tin của nhóm nghề, nghề lựa chọn, của ngành nghề đào tạo. - Trình bày những khó khăn, thuận lợi của bản thân đối với việc đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh, các yêu cầu của nghề. - Mong muốn, nguyện vọng của bản thân đối với nhóm nghề, nhóm môn học lựa chọn. - Xuất hiện sự mâu thuẫn/ trái ngược giữa hứng thú nghề nghiệp của bản thân với kì vọng của bố mẹ, người thân. ...
Bước 2: Lắng nghe, phản hồi ý kiến của thầy cô, gia đình và người thân.	- Tư thế ngồi và mặt hướng về người xin tham vấn. - Nhắc lại câu hỏi, câu trả lời của người tham vấn thể hiện sự ghi nhận và hiểu rõ hơn thông tin. - Bình tĩnh, kiểm soát cảm xúc, tránh cắt ngang câu nói của người nói,...
Bước 3: Đánh giá mức độ phù hợp giữa mong muốn của bản thân với năng lực, phẩm chất của bản thân.	- Nếu có sự phù hợp, hãy chỉ ra sự phù hợp và thuyết phục người thân về sự lựa chọn của mình. - Nếu không có sự phù hợp thì cần xem xét, cần nhắc các gợi ý mà người thân đã tham vấn. - Nói năng vừa phải, tránh nói to tạo ra sự khó chịu cho người nghe. ...

121

Các bước	Gợi ý nội dung thực hiện
Bước 4: Tiếp tục xin tham vấn thầy cô, bố mẹ và các bạn về những việc làm, nội dung rèn luyện tiếp theo.	- Chủ động chia sẻ những việc để có thể rèn luyện tiếp theo. - Chia sẻ kế hoạch rèn luyện tiếp theo. - Chủ động xin ý kiến và lắng nghe, đặt câu hỏi nếu chưa rõ, chưa hiểu. ...

- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.
- GV nhận xét và đánh giá kết quả chia sẻ của các nhóm.

2 Đóng vai nhân vật cần tham vấn trong các tình huống.

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, hoạt động theo góc, lần lượt đóng vai giải quyết các tình huống trong mục 2, nhiệm vụ 3, trang 70 SGK.
- GV hướng dẫn các nhóm HS khi đóng vai giải quyết tình huống:
 - Lựa chọn các nhân vật đóng vai phù hợp.
 - Xác định rõ nội dung, những câu hỏi cần xin ý kiến tham vấn thầy cô, bố mẹ, những người có kinh nghiệm đi trước.
 - Tình huống 1:* B nên đến gặp giáo viên chủ nhiệm của mình để xin tham vấn về các trường đào tạo phù hợp với hứng thú, sở trường của bản thân, nhờ thầy cô tư vấn, phân tích để có sự lựa chọn phù hợp.
 - Tình huống 2:* P nên thuyết phục bố mẹ bằng cách chỉ ra điểm mạnh của trường mong muốn, những công việc làm, kế hoạch học tập và cam kết đạt được mục tiêu.
 - Tình huống 3:* D nên xin tham vấn những anh chị lớp trên thông tin về các trường đào tạo có ngành nghề yêu thích, cách xin học bổng, cách tìm kiếm thông tin cụ thể về các trường,...
- Thực hành đóng vai giải quyết vấn đề được đặt ra trong tình huống.
- GV lưu ý đối với người được tham vấn:
 - Tình huống 1:* Thấy cô chủ nhiệm nên phân tích những chương trình đào tạo cụ thể phù hợp với hứng thú của B, đưa ra những lời động viên, khuyến khích B về việc học tập, hướng dẫn HS cách nói chuyện, thuyết phục thầy cô về việc được làm nghề nghiệp phù hợp với sở thích và hứng thú sẽ giúp bản thân yêu công việc, luôn cảm thấy vui vẻ,...

122

- Tình huống 2:* Bố mẹ nên thể hiện sự đồng cảm, sẽ chia sẻ với mong muốn của con; phân tích để con thấy được những khó khăn khi học tập ở xa, cần nỗ lực, cố gắng như thế nào để trở thành bác sĩ. Đồng thời, ủng hộ việc nếu không trở thành bác sĩ có thể lựa chọn làm y tá cũng rất phù hợp, một lựa chọn có giá trị để chăm sóc bệnh nhân cần có cả bác sĩ và y tá.

- Tình huống 3:* Những anh chị lớp trên cần chia sẻ những thông tin để giúp các em có thêm những sự lựa chọn phù hợp; nên cung cấp thêm cho các em thông tin về điều kiện, môi trường sống, những thuận lợi, khó khăn khi đi du học để HS chuẩn bị tinh thần, lên kế hoạch học tập phù hợp.

+ GV lưu ý HS khi xin tham vấn thầy cô, người thân, bạn bè,...

- Chủ động chia sẻ mong muốn, thắc mắc của bản thân liên quan đến nghề nghiệp.
- Hiểu rõ sở trường của bản thân, những thông tin về trường đào tạo để mọi người hiểu tại sao mình có mong muốn như vậy.
- Biết lắng nghe, lựa chọn và tiếp thu ý kiến từ thầy cô, gia đình và bạn bè.
- Lịch sự, tôn trọng khi vào vai nhân vật.

- GV nhận xét và đánh giá kết quả đóng vai giải quyết tình huống của các nhóm.

3 Thực hiện tham vấn ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về định hướng nghề nghiệp của bản thân và chia sẻ kết quả tham vấn.

- GV chia lớp thành 4 – 6 nhóm, hướng dẫn HS cách tham vấn ý kiến:
 - Từng thành viên trong nhóm liệt kê những vấn đề gặp phải cần tham vấn.
 - Nhóm thảo luận, lựa chọn người tham vấn từng vấn đề gặp phải của nhóm.
 - Nhóm phân công nhiệm vụ và thực hành đóng vai.
- GV lưu ý HS khi tổ chức đóng vai:
 - Lựa chọn người tham vấn phù hợp (thầy cô, người thân, anh chị khóa trước, bạn bè,...
 - Chuẩn bị những câu hỏi muốn được giải đáp liên quan đến trường đào tạo.
 - Chuẩn bị sổ tay ghi chép lại nội dung của buổi tham vấn hoặc ghi âm/ quay video với những buổi tham vấn trực tuyến.
- GV mời lần lượt từng nhóm đóng vai tham vấn.
- GV tổng kết, nhận xét và lưu ý với HS:
 - HS xác định được hứng thú cũng như năng lực của bản thân.
 - HS lắng nghe những ý kiến từ người tham vấn.
 - Có tinh thần học hỏi, lịch sự và tôn trọng người tham vấn.

123

Hoạt động 4. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

Hoạt động này giúp HS đề xuất được những giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp phù hợp với kế hoạch tương lai của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về các giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, cùng thảo luận để đưa ra giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp giúp K trong trường hợp muốn trở thành một nhà thiết kế thời trang vì em có năng khiếu vẽ rất đẹp.
- GV hướng dẫn HS thảo luận dựa trên các gợi ý trang 71 SGK.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày giải pháp sau khi đã thảo luận.
- GV nhận xét, tổng kết, nhắc nhở HS cần có giải pháp học tập và rèn luyện cụ thể, phù hợp với định hướng nghề nghiệp của bản thân.

2 Lựa chọn giải pháp học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp của các nhân vật trong các tình huống.

GV chia lớp thành các nhóm:

+ Các nhóm lễ đóng vai giải quyết tình huống 1.

+ Các nhóm chân đóng vai giải quyết tình huống 2.

GV hướng dẫn các nhóm thảo luận, lựa chọn những giải pháp học tập và rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp của nhân vật trong tình huống được phân công giải quyết. Ví dụ:

Tình huống 1	Tình huống 2
Giải pháp học tập - Phát huy sở trường, hứng thú với các môn khoa học xã hội (Văn học, Lịch sử, Địa lý) để học tập tốt các môn đó. - Tham gia các câu lạc bộ học tập của trường. - ...	Giải pháp học tập - Cố gắng tự học và tham gia các lớp học ngoại ngữ để học tốt ngoại ngữ. - Tham gia Câu lạc bộ Tiếng Anh của trường. - Tham gia các hoạt động trải nghiệm được trao đổi, nói chuyện trực tiếp với người nước ngoài để cải thiện khả năng ngoại ngữ của bản thân. - ...

124

Tình huống 1	Tình huống 2
Giải pháp rèn luyện - Thường xuyên rèn luyện kĩ năng trình bày và thuyết trình trước tập thể. - Tham gia các buổi thi thể dục, đóng vai hướng dẫn viên du lịch/ lịch sử... - ...	Giải pháp rèn luyện - Thực hiện mục tiêu mỗi ngày học thêm được từ 5 – 10 từ mới; viết được đoạn văn từ 5 – 10 câu về một chủ đề. - Rèn luyện kĩ năng giao tiếp mỗi ngày. - ...

GV nhận xét phần đưa ra những giải pháp học tập và rèn luyện phù hợp với nhân vật trong từng tình huống của các nhóm.

3 Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để xuất giải pháp học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ giải pháp phù hợp của mình.
- GV mời HS trong lớp cùng góp ý để bạn có những giải pháp phù hợp và tốt nhất.
- GV tổng kết và nhận xét về việc đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân của HS.

Hoạt động 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến ngành nghề lựa chọn trong tương lai

Hoạt động này giúp HS chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập phù hợp với sở trường của bản thân liên quan đến ngành nghề lựa chọn trong tương lai.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường của bản thân liên quan đến nghề lựa chọn trong tương lai.

GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm những HS có cùng mục tiêu phát triển, cùng sở trường liên quan đến nghề lựa chọn. Trong nhóm, mỗi cá nhân sẽ đưa ra một hoạt động phù hợp để rèn luyện phát triển sở trường của bản thân.

GV hướng dẫn HS trong quá trình làm việc nhóm:

- Tìm kiếm những hoạt động, việc làm liên quan đến sở trường của mình để tham gia nhằm phát triển sở trường của bản thân.

125

+ Lập kế hoạch học tập và phát triển sở trường có liên quan đến ngành nghề lựa chọn; tổ chức, sắp xếp thời gian cụ thể cho các hoạt động (mẫu gợi ý).

KẾ HOẠCH HỌC TẬP VÀ PHÁT TRIỂN SỞ TRƯỜNG				
Của				
Sở trường	Cách rèn luyện	Nguồn hỗ trợ	Thời gian thực hiện	Kết quả (dự kiến)
Có khả năng chạy nhanh	Chạy thể dục hằng ngày	Bản thân	Buổi sáng trước 6 giờ và buổi chiều sau 17 giờ	Hoàn thành
	Tham gia các giải chạy	Thầy cô/ bố mẹ...		

GV nhắc nhở HS thực hiện thời gian biểu đã đặt ra để rèn luyện và phát huy những sở trường của bản thân.

2 Thực hiện và chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch phát triển sở trường của bản thân.

- GV yêu cầu HS chủ động, tự giác thực hiện kế hoạch đã đặt ra.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển sở trường của bản thân.
- GV nhận xét, ghi nhận những cố gắng của HS; yêu cầu HS tiếp tục học tập, rèn luyện và tham gia các hoạt động, câu lạc bộ phù hợp để phát triển tối sở trường của mình.

Hoạt động 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân

Hoạt động này giúp HS xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

- GV tổ chức cho HS tự hoàn thành phiếu khảo sát:

126

PHIẾU KHẢO SÁT

Các em HS thân mến!

Để có thể xây dựng cho mình một kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân, các em cần tìm hiểu và chuẩn bị thật kĩ những thông tin cần thiết về sức khỏe, tinh thần, phẩm chất, năng lực.

Hãy cùng hoàn thành phiếu khảo sát sau bằng cách trả lời các câu hỏi bên dưới để cùng nhau xây dựng một kế hoạch học tập và rèn luyện thật tốt nhé!

Họ và tên:

Lớp:

Nghề em lựa chọn và yêu cầu tuyển dụng của nghề:	Các môn học em cần tập trung:
Em cần rèn luyện phẩm chất và năng lực nào?	Những hình thức rèn luyện bản thân:

Sau khi HS hoàn thành phiếu khảo sát, GV hướng dẫn HS dựa vào phần trả lời câu hỏi để lập thời gian biểu cho các hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu.

GV có thể hướng dẫn HS lập thời gian biểu riêng cho các hoạt động: học tập, rèn luyện phẩm chất và năng lực riêng.

127

THỜI GIAN BIỂU				
Nội dung học tập, rèn luyện	Mục tiêu	Cách thức tiến hành	Thời gian thực hiện	Lưu ý hỗ trợ (nếu cần)
Học tập				
Rèn luyện phẩm chất, năng lực				

2 Thực hiện và chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm tổ. Các tổ có nhiệm vụ thống kê kết quả phiếu khảo sát của từng thành viên đã hoàn thành ở phần trên.
- Từ kết quả thống kê, tổ sẽ phân chia các thành viên:
- + Những thành viên có cùng môn học cần tập trung thành những đôi bạn/ nhóm bạn cùng tiến để học tập các môn đó tốt hơn.
- + Những thành viên có cùng phẩm chất, năng lực cần rèn luyện sẽ tham gia các câu lạc bộ trong tổ: câu lạc bộ hùng biện, câu lạc bộ thuyết trình,...
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả của nhóm.
- GV nhận xét, tổng kết và lưu ý:
- + Thời gian biểu càng chi tiết càng dễ thực hiện.
- + Cần xây dựng thời gian biểu khoa học, phù hợp với bản thân.
- + Nghiêm túc thực hiện những kế hoạch đã đặt ra.

Hoạt động 7. Đánh giá những khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn

Hoạt động này giúp HS xác định được những thuận lợi, khó khăn của bản thân trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

128

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch

- GV tổ chức cho HS thực hiện khảo sát:

STT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tự thực hiện được	Thực hiện cần sự hỗ trợ	Không thực hiện được
1	Xác định được mục tiêu, kế hoạch rèn luyện theo nhóm ngành, nghề lựa chọn.			
2	Xác định được mức độ cần đạt đối với phẩm chất, năng lực để đáp ứng yêu cầu của nhóm ngành, nghề lựa chọn.			
3	Lập được thời gian biểu hợp lý giữa việc học và các hoạt động khác.			
4	Xác định được mức độ cần đạt đối với kết quả học tập, điểm đánh giá các môn học.			
5	Đề xuất được những biện pháp, cách thức để rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp, đáp ứng được những yêu cầu cần đạt.			
6	Lựa chọn được biện pháp tối ưu rèn luyện phẩm chất, năng lực.			
7	Thực hiện được các hoạt động theo đúng kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.			
8	Số sánh được mức độ đạt được với mức độ cần đạt để ra bạn đầu.			
9	Xin tham vấn, hỗ trợ của thầy cô, gia đình, bạn bè trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm ngành, nghề lựa chọn.			
10	Đánh giá được mức độ đạt được sau mỗi giai đoạn và tổng kết quá trình thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm ngành, nghề lựa chọn.			

- GV hướng dẫn HS tích dùng vào mức độ thực hiện của bản thân để có những đánh giá phù hợp cho bản thân mình.

129

2 Chia sẻ những thuận lợi, khó khăn của bản thân trong khi xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.

- GV chia lớp thành nhóm tổ để chia sẻ những thuận lợi, khó khăn của bản thân trong khi xây dựng và thực hiện kế hoạch với các bạn.
- Các tổ tổng hợp kết quả từ phiếu khảo sát ở nhiệm vụ trên theo mẫu sau:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔ	
Những nội dung các thành viên trong tổ tự thực hiện được.	
Những nội dung các thành viên trong tổ cần sự hỗ trợ.	
Những nội dung các thành viên trong tổ không thực hiện được.	

- GV mời đại diện các tổ chia sẻ kết quả tổng hợp của nhóm tổ. Với những nội dung các thành viên trong tổ không thực hiện được, cần đưa ra những đề xuất về cách khắc phục.
- GV nhận xét và khuyến khích HS chia sẻ để nhận được những lời tư vấn, động viên.
- GV nhắc nhở, hướng dẫn HS phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn đang gặp phải.

PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO

Hoạt động 8. Khảo sát kết quả hoạt động

Hoạt động này giúp HS luôn tự ý thức đánh giá bản thân, sự tiến bộ về các kỹ năng liên quan đến chủ đề.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Đánh giá đồng đẳng.

- GV chia lớp theo nhóm tổ.
- Tổ chức đánh giá đồng đẳng theo vòng tròn:
- + Mỗi thành viên viết điểm đã thực hiện được của bạn bên trái, điều cần rèn luyện tốt hơn của bạn bên phải.
- + Tổ tập hợp phiếu đánh giá theo nhóm kỹ năng: những HS đã thực hiện được và những HS chưa thực hiện được.
- + Xác định việc cần làm cho những thành viên đã thực hiện được và những việc cần làm cho những thành viên chưa thực hiện được.

130

2 Khảo sát kết quả tự đánh giá.

- GV đọc từng nội dung trong bảng tự đánh giá và hỏi HS theo các mức độ. GV ghi lại vào tài liệu của mình.

Nội dung đánh giá	Mức độ đạt được		
	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Nhận diện được hứng thú nghề nghiệp của bản thân.			
2. Xác định được sở trường của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai.			
3. Trình bày được các thông tin cơ bản về các trường đào tạo liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn.			
4. Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.			
5. Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về định hướng ngành, nghề lựa chọn.			
6. Đề xuất và thực hiện được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.			
7. Xây dựng được kế hoạch phát triển sở trường của bản thân có liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.			
8. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.			
9. Đánh giá được thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.			

- GV động viên, khích lệ HS tiếp tục thực hiện theo kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân để phù hợp với nghề trong tương lai; nhắc nhở HS tìm hiểu, cập nhật thông tin thường xuyên về trường đào tạo và chương trình đào tạo.

- GV dặn dò HS chuẩn bị những nội dung cho giờ học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tiếp theo.

131

3. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 được thiết kế dựa trên các nhiệm vụ của SGK là chủ yếu và có bổ sung, mở rộng thêm một số nhiệm vụ để HS có cơ hội rèn luyện tốt hơn. HS thực hiện các nhiệm vụ trước khi đến lớp. Dựa trên kết quả thực hiện từ ở nhà, GV tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng cho HS. Điều này để tăng hiệu quả hoạt động trên lớp, đặc biệt khi thời gian trên lớp quá ít dành cho các hoạt động rèn kĩ năng. Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 là một trong những minh chứng về sản phẩm hoạt động, về sự phát triển của HS cho nên đây là một phần quan trọng của hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động.



CHỦ ĐỀ

8

Học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp



Nhận diện hứng thú, sở trường của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai

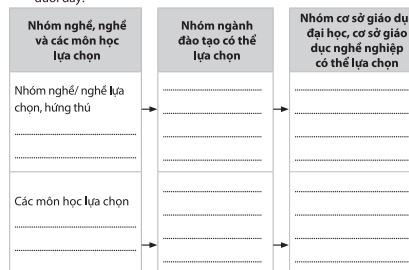
1. Nhận diện hứng thú của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai.
Xác định và lựa chọn biểu hiện hứng thú nghề nghiệp của từng bạn trong các ví dụ dưới đây:

Nghề nghiệp hứng thú	Biểu hiện hứng thú nghề nghiệp
Ví dụ 1: Từ khi học tiểu học, H đã thể hiện sự yêu thích lĩnh vực công nghệ thông tin (IT). H tỏ ra hào hứng khi được giới thiệu về sự phát triển của lĩnh vực này. H dành khá nhiều thời gian để tìm hiểu về các công việc và những đòi hỏi của công việc trong lĩnh vực IT đối với người lao động. H muốn trở thành nhà thiết kế phần mềm trong tương lai.	a. Thích thú khi được tìm hiểu về nghề. b. Chủ động tìm hiểu sâu hơn về nghề đang hướng đến. c. Có cảm xúc với nghề này trong thời gian dài. d. Ngưỡng mộ người làm nghề thành công. e. Mong muốn được làm việc với công cụ và môi trường lao động của nghề hướng đến. g. Nghề nghiệp hướng đến có thu nhập tốt. h. Sản phẩm của nghề nghiệp hướng đến là sự mong đợi của xã hội.
Ví dụ 2: Các nhà khoa học đã biểu diễn được rất nhiều thí nghiệm vui, bổ ích với sự biến đổi về màu sắc, hình thù, trạng thái... của các chất khác nhau y như có phép thuật. M mong muốn sau này mình cũng có thể sử dụng thành thạo các dụng cụ, hoá chất và trở thành một nhà khoa học nổi tiếng có nhiều đóng góp.	

2. Chỉ ra sở trường của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai.

– Nối cột môi trường làm việc với cột sở trường của cá nhân tương ứng với từng nhóm nghề:

Môi trường làm việc	Nhóm nghề	Sở trường cá nhân
Thực tế	Nhân viên cứu hoả, kiểm lâm, phi công, thợ điện, kĩ sư, nông dân,...	Có năng lực làm việc với các công cụ, thiết bị, máy móc, các bản vẽ điện tử hay động vật... Là người thực dụng và thực tế.
Điều tra nghiên cứu	Bác sĩ, dược sĩ, nhà khí tượng học, nhà sinh vật học, kiểm soát viên,...	Có năng lực trong tìm hiểu và giải quyết các bài toán hay những vấn đề khoa học... Là người chính xác, khoa học, tri thức.
Nghệ thuật	Diễn viên, nhạc sĩ, giáo viên nghệ thuật, nhà thiết kế thời trang, biên tập sách,...	Có khiếu nghệ thuật trong đóng kịch, thủ công, khiếu vũ, âm nhạc hay viết văn... Có khả năng biểu cảm, đọc đáo và độc lập.
Công tác xã hội	Công tác xã hội, tham vấn, hộ lí, huấn luyện viên, giáo viên, thủ thư,...	Có năng lực trong việc giảng dạy, tư vấn, chăm sóc bệnh nhân, cung cấp thông tin... Luôn thể hiện thân thiện và đáng tin cậy.
Đám nhĩ, đám lăm	Luật sư, thẩm phán, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên bất động sản,...	Có năng lực lãnh đạo mọi người, có thể buôn bán, kinh doanh ý tưởng... Đây là người tham vọng, có khả năng giao tiếp với nhiều người.
Thông thường	Kế toán, người thu ngân ngân hàng, nhân viên bưu điện, thư kí toà án,...	Có năng lực trong công việc ghi chép số sách và làm việc với các con số theo một hệ thống, trật tự nhất định... Làm việc có tính quy củ, có năng lực thực hiện kế hoạch đã được thiết kế.



.....

.....

.....

.....

=====

[illegible]

=====



– Bước 2: Lắng nghe, phản hồi ý kiến của thầy cô, gia đình, người thân.

– Bước 3: Đánh giá mức độ phù hợp giữa mong muốn của bản thân với năng lực, phẩm chất của bản thân.

– Bước 4: Tiếp tục xin tham vấn thầy cô, bố mẹ và các bạn những việc làm, rèn luyện tiếp theo.

2. Đánh dấu X vào ☐ trước những hành vi, lời nói em sẽ thực hiện khi xin tham vấn từ thầy cô, gia đình, bạn bè trong các tình huống ở mục 2, trang 70 SGK.

TÌNH HUỐNG 1

- ☐ a. Thưa cô, em không thích nghề giáo viên vì rất vất vả và gò bó.
- ☐ b. Thưa cô, em muốn được xin ý kiến tư vấn của cô về dự định lựa chọn nghề nghiệp của em ạ.
- ☐ c. Em rất thích được đi du lịch, em dự định sẽ lựa chọn một nghề nào đó để có nhiều cơ hội khám phá các miền đất mới.
- ☐ d. Có thể chỉ dẫn giúp em các địa chỉ để em tìm hiểu thêm về công việc của giáo viên dạy Lịch sử và hướng dẫn viên du lịch được không ạ?
- ☐ e. Có những lúc em không biết mình muốn gì! Để trở thành hướng dẫn viên du lịch thì cần phải có ngoại ngữ tốt, còn để trở thành giáo viên dạy Lịch sử thì phải hiểu tâm lý học sinh. Cả hai điều đó em đều thiếu ạ.
- ☐ g. Em thường không đủ kiên nhẫn để làm việc với các em nhỏ, nên không thấy mình hợp với nghề giáo viên. Vì vậy, mỗi khi các bạn khuyên em chọn trường sư phạm, em thấy không thoải mái.
- ☐ h. Khác:

66

TÌNH HUỐNG 2

- ☐ a. Con chỉ thích trở thành bác sĩ mà không thích trở thành y tá đâu ạ!
- ☐ b. Đi học xa nhà sẽ rất tốn kém và vất vả, con sẽ cố gắng vừa học vừa đi làm thêm, bố mẹ ủng hộ con thì trường Đại học Y bố mẹ nhé!
- ☐ c. Bản thân con chưa tự giúp được bố mẹ công việc nhà, chưa tự phục vụ được bản thân nên con không muốn đi học xa nhà.
- ☐ d. Nhìn hình ảnh bác sĩ đi thăm khám tại các giường bệnh nhân, con thấy rất ngưỡng mộ, mơ ước một ngày mình cũng trở thành bác sĩ.
- ☐ e. Con sẽ chơi thể thao, tích cực rèn luyện thể lực, cải thiện việc say tàu xe và đến khi đỗ vào trường Đại học Y thì con vẫn có thể về nhà thường xuyên vào cuối tuần.
- ☐ g. Trở thành bác sĩ là rất tốt, nhưng trở thành y tá cũng tốt ạ. Con muốn được sống gần với bố mẹ.
- ☐ h. Khác:

TÌNH HUỐNG 3

- ☐ a. Em muốn nhờ anh chị tư vấn giúp em kế hoạch rèn luyện và nâng cao năng lực ngoại ngữ của bản thân mình.
- ☐ b. Theo anh chị, ngành đào tạo Công nghệ thông tin có thể học tập ở những nước nào?
- ☐ c. Anh chị hướng dẫn em cách thức tìm hiểu các chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin ở một số nước đang phát triển nhé!
- ☐ d. Theo như em biết, ngành Công nghệ thông tin đang có xu hướng rất phát triển thì chắc yêu cầu tuyển sinh và học phí sẽ rất cao có phải không ạ?
- ☐ e. Em dự định lựa chọn ngành Công nghệ thông tin và học tập bậc cử nhân ở Việt Nam. Sau khi tốt nghiệp sẽ đăng kí học tập sau đại học ở nước ngoài, anh chị thấy có hợp lí không ạ?
- ☐ g. Em khá lo lắng và hoang mang vì đã dành rất nhiều thời gian để tham gia các lớp học thêm về ngoại ngữ nhưng trình độ ngoại ngữ của em chưa được cải thiện nhiều.
- ☐ h. Khác:

67

3. Thực hiện tham vấn ý kiến của thầy cô, gia đình, các bạn về định hướng nghề nghiệp của bản thân và chia sẻ kết quả tham vấn.

– Nêu vấn đề định hướng nghề nghiệp của bản thân:

– Lựa chọn đối tượng xin tham vấn ý kiến:

– Đặt câu hỏi để chia sẻ vấn đề và xin tham vấn về định hướng nghề nghiệp của bản thân:

– Xác định lựa chọn địa điểm, thời gian xin tham vấn:

– Chia sẻ kết quả xin tham vấn về định hướng nghề nghiệp của bản thân:



Để xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp

1. Ghép những giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp với ý nghĩa tương ứng.

Giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	Ý nghĩa
1. Xác định các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp.	a. Có cơ hội được phát triển các kĩ năng cá nhân và xã hội cần thiết như năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,... Đồng thời, được rèn luyện những năng lực đặc thù, có liên quan đến học tập định hướng nghề nghiệp.
2. Chủ động tham gia các hoạt động xã hội, câu lạc bộ khác nhau.	b. Lựa chọn chính xác các môn học để từ đó có thể đăng kí xét tuyển các tổ hợp theo yêu cầu tuyển sinh của các chương trình đào tạo liên quan đến định hướng nghề nghiệp.

68

Giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	Ý nghĩa
3. Gặp gỡ, trao đổi với những người thành công trong nghề mình muốn chọn.	c. Hiểu rõ hơn những hoạt động đặc trưng, môi trường làm việc cũng như những yêu cầu, đòi hỏi của nghề/ nhóm nghề dự định lựa chọn.
4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	d. Chủ động rèn luyện, phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế, tạo cơ hội thành công cao hơn đối với sự lựa chọn nghề nghiệp của bản thân.
5. Trải nghiệm thực tiễn nghề nghiệp dự định lựa chọn.	e. Tạo động lực, củng cố niềm tin đối với sự lựa chọn nghề/ nhóm nghề của bản thân. Bên cạnh đó, biết thêm những bí quyết để thành công và nuôi dưỡng niềm đam mê với nghề/ nhóm nghề định lựa chọn.
Đáp án:	

2. Lựa chọn giải pháp học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp của nhân vật trong các tình huống.

TÌNH HUỐNG 1	Giải pháp phù hợp:
N và H đều thích học các môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và cũng muốn trở thành luật sư. Tuy nhiên, hai bạn đều rất ngại trình bày, thuyết trình trước đám đông.	
TÌNH HUỐNG 2	Giải pháp phù hợp:
T có ước mơ trở thành tiếp viên hàng không. Tìm hiểu các yêu cầu nghề nghiệp, T thấy mình có bản đáp ứng, chỉ có ngoại ngữ là phải cố gắng rất nhiều.	

69

3. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân.



Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến ngành nghề lựa chọn trong tương lai

1. Xây dựng kế hoạch phát triển sở trường của bản thân liên quan đến nghề lựa chọn trong tương lai.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỞ TRƯỜNG CỦA BẢN THÂN

Mục tiêu phát triển sở trường:

Sở trường	Cách rèn luyện	Nguồn hỗ trợ	Thời gian	Kết quả dự kiến

2. Thực hiện và chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch phát triển sở trường của bản thân.



Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân

1. Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN

Mục tiêu học tập:

Nội dung học tập, rèn luyện	Cách thức tiến hành thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến	Điều chỉnh

2. Thực hiện và chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch học tập định hướng nghề nghiệp của bản thân.



Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn

1. Em gặp những thuận lợi và khó khăn gì trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn? Đánh dấu X vào ☐ trước những khó khăn, thuận lợi em gặp phải và viết thêm (nếu có).

- ☐ a. Có được sự giúp đỡ, hỗ trợ của người thân và thầy cô.
- ☐ b. Chưa xác định được đúng hướng nghề mình muốn chọn hoặc nghề mà mình có thể phát huy được năng lực, sở trường.
- ☐ c. Theo dõi được mức độ thực hiện các nhiệm vụ đã đặt ra, từ đó có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời và phù hợp.
- ☐ d. Chưa có câu lạc bộ hướng nghiệp theo đúng sở thích.
- ☐ e. Nhà trường tổ chức một số hoạt động để học sinh phát triển bản thân.
- ☐ g. Thiếu ý chí, sự quyết tâm trong khi thực hiện các nhiệm vụ đã được đặt ra.
- ☐ h. Khác:

2. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của bản thân trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.



Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề.

- Thuận lợi:
- Khó khăn:

2. Đánh dấu X vào mức độ em đạt được trong việc thực hiện các mục tiêu của chủ đề.

Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. Nhận diện được hứng thú nghề nghiệp của bản thân.			
2. Xác định được sở trường của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai.			
3. Trình bày được các thông tin cơ bản về các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến nhóm nghề, nghề mà bản thân định lựa chọn.			
4. Xác định được những cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân.			
5. Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về định hướng ngành, nghề lựa chọn.			
6. Đề xuất và thực hiện được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp.			
7. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch phát triển sở trường của bản thân có liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai.			
8. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.			
9. Đánh giá được thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.			

3. Nhận xét của nhóm bạn:

4. Nhận xét khác:

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện:

4. GỢI Ý LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

4.1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần x 3 tiết = 105 tiết;

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/tuần = 54 tiết; Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/tuần = 51 tiết

Số tiết	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
12	CHỦ ĐỀ 1: Phấn đấu hoàn thiện bản thân	1. Tìm hiểu nội dung và cách phấn đấu hoàn thiện bản thân. 2. Tìm hiểu việc tuân thủ nội quy, quy định trong trường và cộng đồng. 3. Thể hiện sự tuân thủ nội quy, quy định của nhóm, lớp và nhà trường. 4. Thực hiện quy định ở nơi công cộng. 5. Thể hiện sự nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thiện bản thân. 6. Thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện bản thân. 7. Lập kế hoạch tiếp tục phấn đấu hoàn thiện bản thân. 8. Tự đánh giá.
12	CHỦ ĐỀ 2: Tự tin và thích ứng với sự thay đổi	1. Khám phá những đặc điểm tạo nên sự tự tin. 2. Thể hiện sự tự tin của bản thân. 3. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. 4. Điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi. 5. Thực hành điều chỉnh bản thân. 6. Thực hiện một số biện pháp quản lí cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp khác nhau. 7. Rèn luyện để tự tin thích ứng với sự thay đổi trong cuộc sống. 8. Tự đánh giá.
12	CHỦ ĐỀ 3: Góp phần xây dựng và phát triển nhà trường	1. Xác định những việc làm góp phần xây dựng và phát triển nhà trường. 2. Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô. 3. Phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các bạn. 4. Làm chủ và kiểm soát các mối quan hệ với các bạn ở trường và qua mạng xã hội. 5. Hợp tác thực hiện các hoạt động xây dựng và phát triển nhà trường.

Số tiết	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
		6. Thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động phát huy truyền thống nhà trường. 7. Tham gia hoạt động giáo dục do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức. 8. Truyền thông về truyền thống nhà trường. 9. Tự đánh giá.
12	CHỦ ĐỀ 4: Tham gia tổ chức cuộc sống gia đình	1. Tìm hiểu về sự tự tin trong sắp xếp, tổ chức cuộc sống gia đình. 2. Tổ chức sắp xếp hợp lý công việc gia đình. 3. Quan tâm, chăm sóc thường xuyên người thân trong gia đình. 4. Phân tích những mâu thuẫn, xung đột xảy ra trong gia đình và cách hoá giải. 5. Thực hành hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. 6. Tổ chức hoạt động chia sẻ, kết nối trong gia đình. 7. Tự đánh giá.
12	CHỦ ĐỀ 5: Xây dựng và thực hiện kế hoạch chi tiêu phù hợp	1. Tìm hiểu kế hoạch chi tiêu của cá nhân và gia đình. 2. Xây dựng kế hoạch chi tiêu của gia đình phù hợp với thu nhập của các thành viên. 3. Thực hiện mục tiêu tiết kiệm tài chính trong gia đình. 4. Tham gia các hoạt động lao động trong gia đình. 6. Thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lý. 7. Tự đánh giá.
	CHỦ ĐỀ 6: Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng	1. Tìm hiểu trách nhiệm của bản thân với cộng đồng. 2. Thể hiện hành vi văn minh nơi công cộng và trách nhiệm với cộng đồng. 3. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ với cá nhân và tổ chức trong cộng đồng. 4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông trong cộng đồng về vấn đề văn hoá mạng xã hội. 5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng và đề xuất giải pháp quản lý thực hiện hoạt động đó. 6. Đánh giá ý nghĩa của các hoạt động phát triển cộng đồng. 7. Tự đánh giá.



Số tiết	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
12	CHỦ ĐỀ 7: Thông tin về các nhóm nghề cơ bản	1. Tìm hiểu các nhóm nghề và đặc trưng, yêu cầu của từng nhóm nghề. 2. Phân tích những yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất và năng lực của người lao động đối với nhóm nghề em quan tâm. 3. Giải thích ý nghĩa của việc đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động. 4. Sưu tầm tài liệu về xu hướng phát triển nghề trong xã hội và thị trường lao động. 5. Đánh giá sự phù hợp của bản thân đối với các nhóm nghề. 6. Tự đánh giá.
12	CHỦ ĐỀ 8: Học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	1. Nhận diện hứng thú, sở trường của bản thân đối với nghề nghiệp trong tương lai. 2. Xác định các trường đào tạo nghề liên quan đến định hướng nghề nghiệp của bản thân. 3. Tham vấn thầy cô, gia đình và các bạn về định hướng nghề nghiệp. 4. Đề xuất giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến ngành nghề lựa chọn trong tương lai. 6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp của bản thân. 7. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn. 8. Tự đánh giá.
9	CHỦ ĐỀ 9: Bảo vệ, môi trường, cảnh quan thiên nhiên, danh lam	1. Nhận diện ý nghĩa của môi trường và cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của con người. 2. Đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. 3. Thực hiện bảo tồn và quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. 4. Khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường tự nhiên, tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường tại địa phương.

Số tiết	CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG
	thăng cảnh và tài nguyên ở địa phương.	5. Kiến nghị bảo vệ môi trường ở địa phương. 6. Tuyên truyền biện pháp bảo vệ tài nguyên ở địa phương. 7. Tự đánh giá.
	ĐÁNH GIÁ TỔNG KẾT TỔNG KẾT NĂM HỌC	

4.2. Kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 20..... - 20.....)

1. Khối lớp: 11; Số học sinh:.....

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Học tập và rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp	– Nhận diện được hứng thú, sở trường của bản thân và có kế hoạch phát triển sở trường liên quan đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai. – Đánh giá được khó khăn, thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện theo nhóm nghề lựa chọn.	12	Tháng 3	Một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề...	Tổ trưởng, GV phụ trách; Bí thư Đoàn...	Ban giám hiệu, phụ huynh, lãnh đạo các trường...	Thuê ô tô; clip giới thiệu các nhà trường; Loa đài...



STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
		– Đề xuất được giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. – Tham vấn được ý kiến của thầy cô, gia đình, bạn bè về dự kiến ngành, nghề lựa chọn. – Xác định được những trường đào tạo nghề liên quan đến việc học tập hướng nghiệp của bản thân. – Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn.						
2								
...								

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.

(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.

(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).

(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).

(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.

(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.

(8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu...

TỔ TRƯỞNG

(Kí và ghi rõ họ tên)

..., ngày tháng năm 20...

HIỆU TRƯỞNG

(Kí và ghi rõ họ tên)

4.3. Kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên



Phụ lục IV

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

Trường:.....

Họ và tên giáo viên:

Tổ:.....

.....

TÊN CHỦ ĐỀ: TỰ TIN VÀ THÍCH ỨNG VỚI SỰ THAY ĐỔI

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11

Thời gian thực hiện: (10 – 12 tiết)

I. Mục tiêu

- Nhận diện được nét riêng và thể hiện được sự tự tin về đặc điểm riêng của bản thân.
- Phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân và biết điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi.
- Quản lý được cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lý trong các tình huống giao tiếp khác nhau.

II. Thiết bị và học liệu

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Sách bài tập.
- SGK, SGV.

III. Tiến trình tổ chức

Các loại hoạt động	Mục tiêu	Phương thức chủ yếu	Ghi chú
Khám phá – kết nối kinh nghiệm	Tìm hiểu kinh nghiệm đã trải qua của người học liên quan đến chủ đề.	...	
Rèn luyện kĩ năng	Tạo cơ hội để HS được rèn luyện các biểu hiện của năng lực và phẩm chất.	...	
Báo cáo kết quả trải nghiệm	Báo cáo kết quả vận dụng những hướng dẫn của GV vào cuộc sống.	...	
Đánh giá	Ghi nhận sự tiến bộ và đặt kế hoạch cho rèn luyện tiếp theo với nội dung chưa đạt.	...	

Minh họa một hoạt động

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
HOẠT ĐỘNG 1. KHÁM PHÁ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TẠO NÊN SỰ TỰ TIN	
Mục tiêu: Hoạt động giúp HS bước đầu nhận biết các đặc điểm riêng biệt, cụ thể mang đặc tính cá nhân tạo nên sự tự tin của mỗi người.	
Tổ chức thực hiện:	
1. Chỉ ra những nét riêng tạo nên sự tự tin của mỗi cá nhân. - Khuôn mặt và các bộ phận trên khuôn mặt: + GV trao đổi với cả lớp: <i>Chúng ta hãy nhìn gương mặt của các bạn lớp mình, có ai giống ai không? Kể cả hai anh em hay chị em sinh đôi, chúng ta xem họ có thực sự giống nhau một trăm phần trăm không?</i> + GV yêu cầu HS kể một số kiểu khuôn mặt (như: tròn, vuông chữ điền, trái xoan, gày xương, bầu bĩnh,...) và hỏi ai thuộc gương mặt nào. + GV tiếp tục dẫn dắt đến xác định những bộ phận trên khuôn mặt như mắt, mũi, miệng, môi, tai, lông mày,... + GV có thể mở rộng quan niệm về gương mặt đẹp được thay đổi theo lịch sử. Một người có thể thay đổi gương mặt theo thời gian. + GV nhấn mạnh: <i>Những đặc điểm trên mặt như mắt, mũi, miệng là yếu tố cơ bản tạo ra sự khác biệt và đặc trưng.</i> + GV hỏi: <i>Người ta ứng dụng sự riêng biệt của khuôn mặt vào những việc gì trong thời đại công nghệ?</i> Ví dụ: thay chức năng chìa khoá; thay chức năng mã hoá;... + GV kết luận: <i>Mỗi chúng ta là riêng biệt, không lặp lại, là duy nhất. Hãy tự hào và yêu quý nét đặc trưng của mình.</i> - Dáng hình: + GV yêu cầu HS mô tả dáng hình của mình, của bạn bằng những tính từ. Ví dụ: cao to, gầy, thấp bé, cân đối, mập,... + GV nhận xét về sự đa dạng trong dáng hình của mỗi người.	Lắng nghe Thực hiện nhiệm vụ Lắng nghe Trả lời Lắng nghe
- Dáng nói: + GV yêu cầu HS đặc tả chỉ giọng nói của mỗi người: ấm áp, nhỏ nhẹ, lạnh lùng, vang, to, khàn khàn,...	Trình diễn

- GV yêu cầu HS nhận định về các nguyên nhân dẫn đến sự tin của các bạn, điểm giống và khác nhau dẫn đến sự tự tin của mỗi bạn.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
– GV nhận xét hoạt động và khẳng định sự thú vị trong bức tranh muôn màu về nhân cách con người trong xã hội và nguyên nhân dẫn đến sự tự tin ở mỗi người.	Lắng nghe
3. Chia sẻ những nét riêng tạo nên sự tự tin của em. – GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về những nét riêng tạo nên sự tự tin ở mỗi cá nhân và những việc nên làm để giữ gìn những nét riêng tích cực. – GV mời một vài bạn chia sẻ trước lớp. – GV mời một vài bạn chia sẻ trước lớp. Ví dụ – Mỗi người có nét riêng về ngoại hình cũng như năng lực; chính nét riêng này tạo nên sự đặc biệt của em,... – Tôi luôn chú ý rèn luyện phát triển năng lực riêng biệt cho mình, ví dụ mình có thể nhớ gần hết Thủ đô của các nước.	Chia sẻ
– GV nhận xét hoạt động.	Lắng nghe
HOẠT ĐỘNG 2. THỂ HIỆN SỰ TỰ TIN CỦA BẢN THÂN Mục tiêu: Hoạt động này giúp HS thể hiện sự tự tin về bản thân từ những đặc điểm riêng và phát triển sự tự tin trong cuộc sống. Tổ chức thực hiện:	
.....	

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Khai thác nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

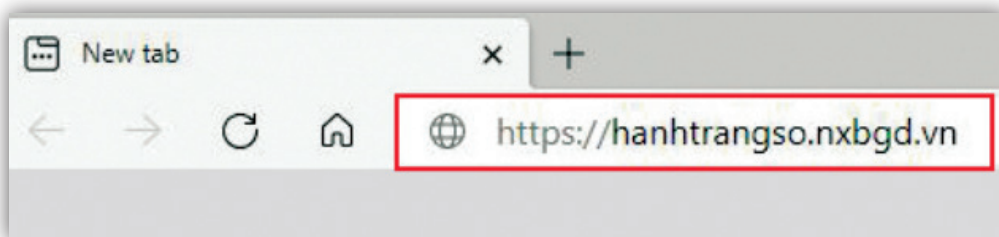
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển hai nền tảng trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020 – 2021.

Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tài liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Song hành với nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ Nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn **Enter**.

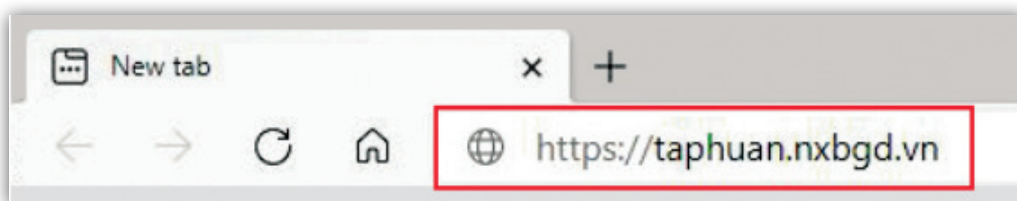


Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 11** → **Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11**.

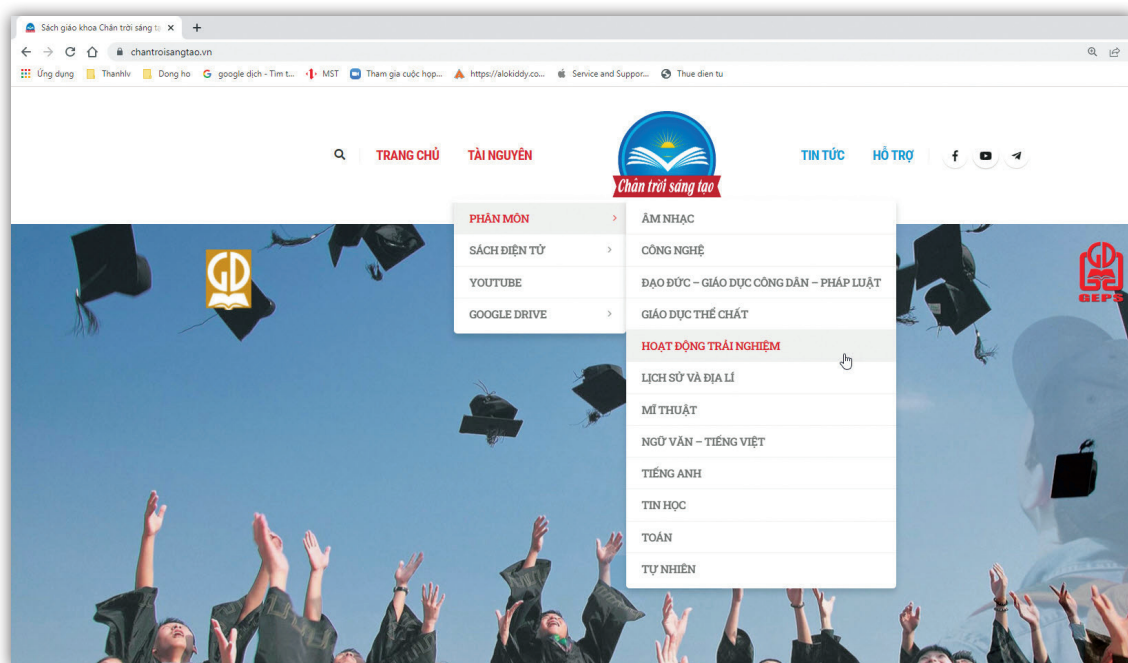
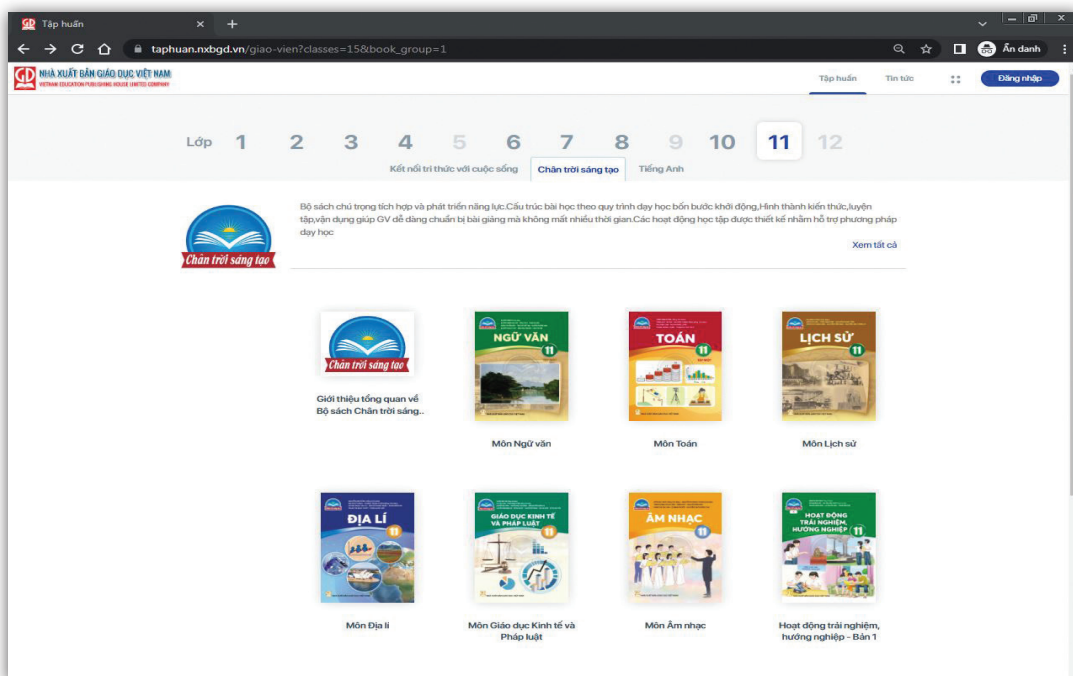
Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

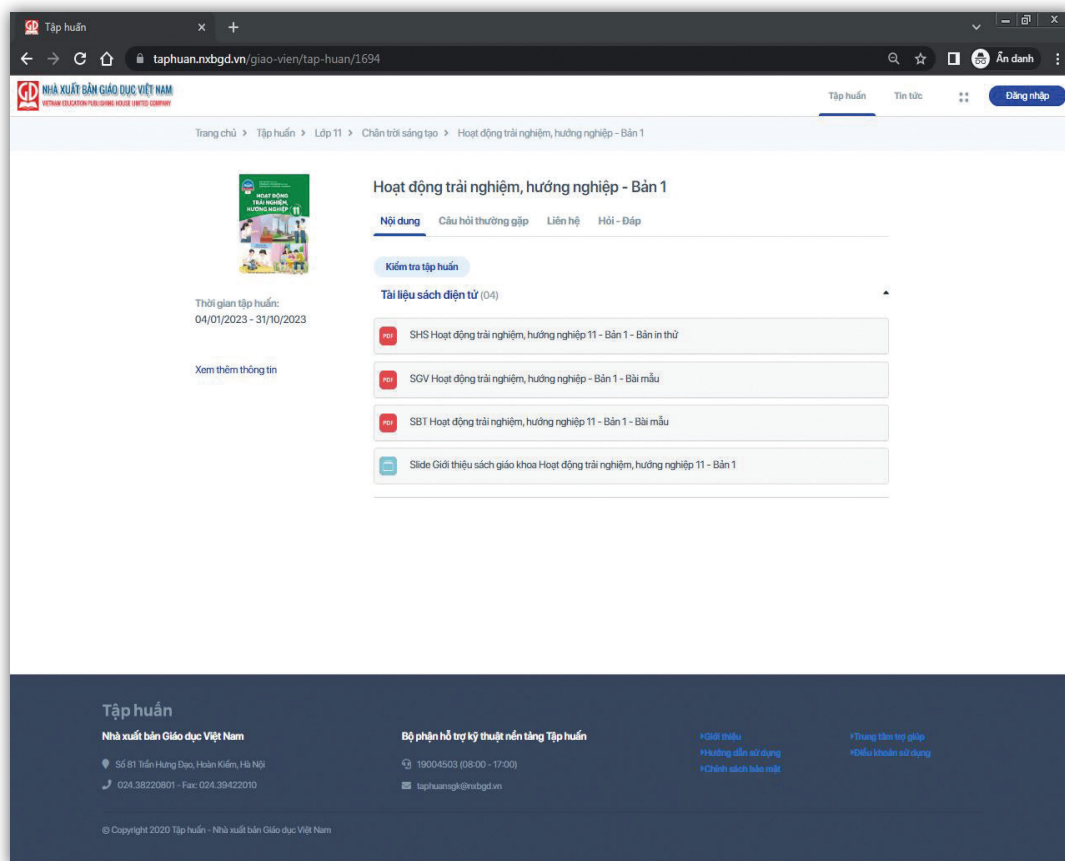
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 11** → **Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11**.



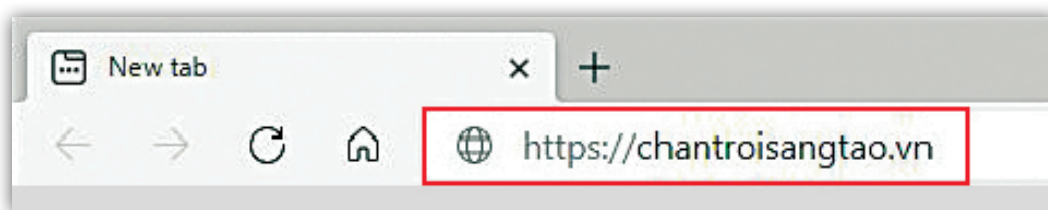


5.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

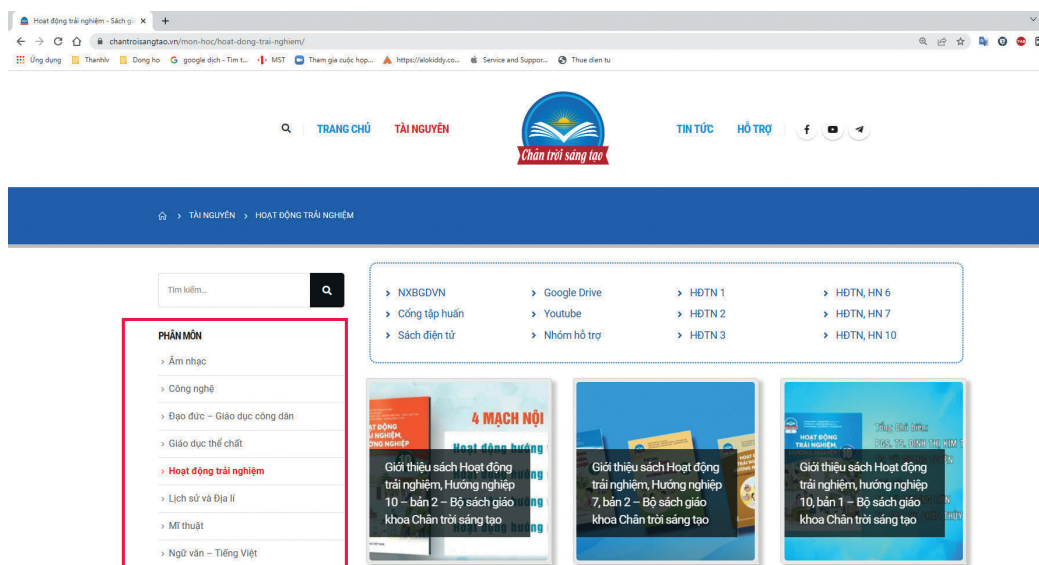
Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11*, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn>, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: vào **Tài nguyên** → **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**



Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như: tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11,... Để thuận tiện cho việc giảng dạy, học tập và vận dụng của GV và HS.

5.3. Khai thác Website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chúng tôi thiết kế website sachthietbigiaoduc.vn. Trang website này giúp:

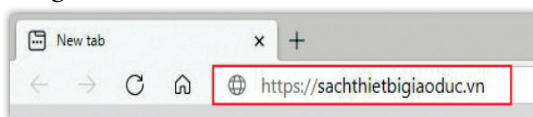
- GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở cấp trung học; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

- HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

- Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình. Để khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV hoặc mỗi em HS cần có một thiết bị có thể truy cập vào Internet (mạng) như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ *sachthietbigiaoduc.vn*, sau đó nhấn **Enter**.



Bước 3: Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**. Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác:

Vào **Sách giáo khoa** → **Sách học sinh** → **Trung học phổ thông** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11**.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11**.



Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**.



Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: **Sách giáo khoa** → **Sách giáo viên** → **Trung học phổ thông** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11**.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGK, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng



chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình. Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Công ty. Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

Kênh của Nhà xuất bản có thể khai thác tài nguyên số, tranh ảnh liên quan:

- <http://www.nxbgd.vn/>
Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường
- <https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref=bookmarks>
Facepage: Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp
- https://www.facebook.com/TACGIASGK1102/?modal=admin_todo_tour

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: LÊ VĂN THÀNH

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: LÊ VĂN THÀNH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 11**

Mã số: ...

In bản, (QĐ:.....TK) khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:địa chỉ

Cơ sở in:địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20 ...

Mã số ISBN: